

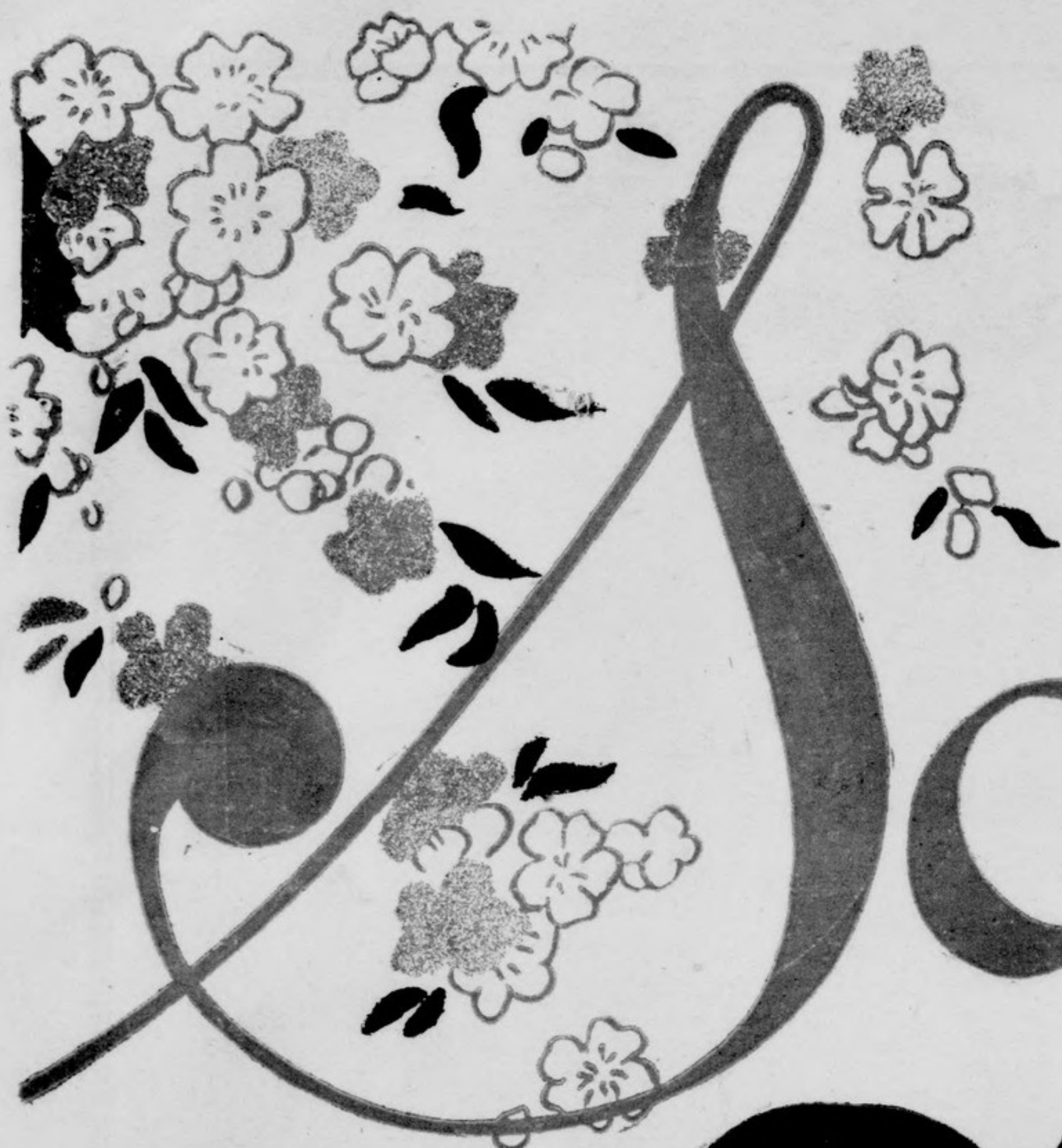
50 010032.

14/15 janv. 1943

Jan

NGUYỄN ĐỨC NHUAN
CHỦ NHIỆM

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N°A20771



Luân
Phụng
1943

CLICHE DAU
611 014

SAIGON ĐẶC-BIỆT



XUÂN QUÍ MÙI



ịch sử nhơn-loại chiến tranh
lại thêm một năm nữa.
Ở giữa vạt dầu thế-giới
ngày nay chỉ riêng xứ ta còn

là một cánh bình-minh phẳng lặng.

Quanh năm ai làm việc nấy : Nhà nông cửi cấy
cấy, dân thợ cửi rèn nghề tiệm buôn cửi mở cửa, học trò cửi
đi học. Bức tranh sanh hoạt của nhơn dân đẹp đẽ tuyệt vời ! Do
nơi Thọ người hay thọ trời ? Một điều ta nên biết đó cũng là
do trí khôn khéo, tài tổ điểm của quan Thủy-sư Đề-dốc Toàn-
quyền Decoux rất nhiều.

Xuân đến ta nên vui,
Còn xuân ta còn mừng.

Thì thử thả tâm con mắt ta ra dòm khắp bốn
phương trời, có xứ nào nước nào ngày này tháng
này mà khỏi nạn đạn bay bom nổ, máu sông xương
núi không ? Có xứ nào, nước nào mà còn được
hương cảnh uống rượu, thưởng hoa, dờn tiền, đốt
pháo để đón rước xuân như ở xứ ta không ?

— Không.

Cái xuân này chỉ riêng ta có mà thôi.

Ta hãy mừng xuân đi ! Rồi mừng cho ta, cho
gia-đình cha mẹ, cho cả xứ sở non sông nữa...

Tuy nhiên, ta đừng quá lạc-quan. Vòng khói
lửa không phải mỗi ngày mỗi thâu hẹp lại, rồi đây
ta còn chịu phải cái ảnh hưởng của nó mỗi ngày
mỗi trảm trọng thêm. Bốn biển cũ giao thông đều
đóng chặc. Trăm thứ hóa vật không đủ dùng. Ta
phải chịu đựng sự thống khổ cực điểm. Ta phải
sắng sàng tinh-thần hy-sinh 1, 2, năm nữa...

Bây giờ ta phải chế-tạo lấy vật mà dùng. Ta
phải lo sống ở sức của ta.

Không ai làm chủ được ngày mai ; nhưng ai
cũng có quyền lo nghĩ ngày mai.

Không ai tiên tri việc ngày mai ; nhưng ai
cũng có quyền dự đoán ngày mai.

Các bạn đọc hay trông ngay cái quang cảnh
hăm dọa của nhà đương cuộc đã lo đề phòng
cho nhơn dân châu-thành đó châu chỉ đến chừng
nào...

Chúng tôi khuyên các bạn hãy đề ý đến những
lời chỉ bảo của nhà chuyên trách trong khi có còi
báo động...

Đêm trừ tịch, đêm đầu của năm mới, ngoài
lời chúc mừng các bạn, chúng tôi còn tỏ biết bao
tình cảm với các bạn.

Ái có gia-đình về với gia-đình, ai có quê-
hương về với quê hương, ai có chỗ nghĩ mát cứ đi
nghỉ mát, cùng lo bồi bổ thể lực mình, tinh thần
mình để phấn đấu với năm tới, cái năm nặng
nhọc hơn.

Ở trong tình cảnh khó khăn ngày này, muốn
vượt qua khỏi, toa thuốc thần diệu nhất là toa
thuốc « BỀN CHÍ ».

Không nên làm việc cẩu-may, cầu may không
chắc được may.

Không nên dục tốc, dục tốc bất đạt.

Luôn luôn giữ mình trong khuôn-khổ trật tự,
và tin cậy ở nhà cầm quyền.

Chúng ta có thân, phải lo thân mạnh. Chúng
ta có gia-đình tổ - quốc, phải lo gia-đình tổ-
quốc mạnh.

Hoa nở, chim chào, xuân đến, ta vui với
xuân, nhưng đó chỉ là cái xuân của thiên-tạo.
Còn cái xuân nhơn - tạo nữa ? Cái xuân nhơn-tạo
là cái xuân từ ta làm ra.

Ta phải biết đồng lòng, sanh-sản, bền chí,
phấn đấu.

Cái xuân nhơn-tạo còn vui
về tếp để êm đềm rực rỡ hơn
cái xuân thiên - tạo nhiều ;
công - dụng của nó không ở
đâu xa, nó gây dựng từ trên
nền - tảng lao-lực gia-đình, tổ-
quốc mà ra vậy.

Làm sao cho sức làm việc
của ta kịp người, làm sao cho
gia-đình ta được vĩnh-viễn êm
ấm, làm sao cho tổ-quốc ta
được phát đạt cường-thạnh,
đem cái cảnh xuân nhơn-tạo
hòa-hợp với cảnh xuân thiên
tạo cái cảnh xuân ấy mới là
đáng quý chuộng biết bao !
đáng vui mừng biết bao !

BÚT-TRÀ



THỐNG-CHẾ PÉTAIN NÓI : Các bạn hãy đừng
khất quanh tôi, đừng cho nước Pháp mới mẻ trong sạch,
được lớn lên và trở nên cường tráng.

TRANH XẢ - HỘI LĂNG NGÂM

Nhân cái
Năm-Dê..



KS

Năm mà là năm Dê thì
với bọn đàn ông chúng ta,
nghe nó ra làm sao ấy.
Nhưng thiết-tưởng cái cũng
không là cái hại. Còn gì
khiếm nhã với phái yếu cho
bằng cái tên ngựa, ấy thế mà
trong năm Ngựa đã qua, một
số hết sức đông trong hàng gái
mới ở ta biết quay về với gia-
đình, để lo làm cho tròn cái
phận sự làm vợ, làm mẹ thì,
cái năm có tên Dê này với
chúng ta biết chừng đâu không
là cái triệu chứng tốt.

Mà có lẽ tốt thực cái năm.
Dê này, vì nó là cái biểu hiệu
cho sự hi-sinh, cho lòng trung-
nghĩa và cho chí nhân nại
phấn-đấu.

Nói tới cái năm Dê, sao
sao người ta cũng phải nhớ
lời ông Tô-Võ, 19 năm trời
sống giữa vùng đất giã, trời
bằng với một bầu dề, mà trong
tay không bao giờ rời khỏi
cây cờ liết.

Nói tới năm Dê, sao sao
người ta cũng nhớ lời ông Bá-
lý Hề là một người thao lược
hơn đời, tài hoa tột bậc, mà
trong cảnh cùng khổ, không
seo dùm bọc nổi vợ con, giữa
bước lưu ly tấm thân phải
chịu đầy gió bụi.

Lý gan phấn-đấu, chẳng
chút sờn lòng, mãi cho đến
hồi mái tóc dờm bóng, mới
từ bỏ chuồng dê mà nhảy lên
ngôi Tể-Phụ.

« Bá lý Hề, Bá lý Hề
Năm bộ da dê.... »

(Coi tiếp trang 15)

Trời mượn tay người đốt pháo chơi.
Đông, Tây, Nam, Bắc đốt cùng nơi.
Ba năm liên tiếp bao nhiêu pháo.
Đỏ biển tiên nong nghè cũng lờ.

II

Ngành mặt trời Âu khói lộn mây,
Ngân không chìm sắt kết đoàn bay.
Bao nhiêu thành quách ra tro bụi,
Còn kẻ làm chi cái kiếp người !

III

Trời Phi thời cũng nổ lung tung.
Sóng cũng băng mà núi cũng rung.
Chỉ tội ba anh con Táo chúa,
Đưa lưng bốn đứa nó tranh hùng.

IV

Thênh thênh mặt nước Đại-tây-dương,
Kình ngạc đua nhau khóa hết đường.
Con lặn, con bơi, con cút bắt,
Làm rầy đến cả bác Long-Vương.

V

Gió cao ngọn lửa cất càng cao,
Theo gió tàn bay khắp địa-cầu.
Vút cái phương Đông âm một tiếng.
Hào quang át hẳn cả trăm sao.

VI

Quỉ khốc thần gào bốn mặt vang,
Thái-bình riêng một giải Nam-bang.
Đồng xanh nước ngọt ai không thích,
Gấm vóc non sông thấy rõ ràng.

VII

Cỏ vẫn môi son, vẫn má hồng,
Vân dành nhan sắc với trăm bông.
Vân khoe đùi về trắng như bột.
Cho lão qua đường trở mắt trông.

VIII

Còn cậu thôi thì cậu quá tiên,
Tha hồ mà gái, tha hồ men.
Quen tài bách chiến trên sông bạc,
Luyện thuốc trảng sanh dưới ngọn đèn.

IX

Tháp đổ thời thì đã có Ngô,
Chuyện gì đến cậu, chuyện gì có ?
Không chơi e thiết đời xanh trẻ,
Miệng chén loanh quanh lủ kiến bò.

NHƯ-HOÀ

XUÂN QUÍ MÙI

Tết nhứt người ta rủ tết bom
Tết mình mình tết pháo vang om
Đã vui lũ trẻ từng tung nhẩy
Lại thích đàn em lấp ló dờm
Tai khỏi đình tai con Táo trẽ
Bụng thêm vừa bụng cụ già khò
Đừng rằng Xuân thể là Xuân nhảm
Há chẳng hơn ai mắt đỏ lờm

SAIGON



Chút ít sử-liệu cận-dại

NHỮNG TRỞ LỰC MÀ DỨC CHA BÀ-ĐA-LỘC ĐÃ GẶP TRONG KHI GIÚP CHỮA NGUYỄN-ANH

Người Anh
muốn mua
Hoàng-tử
Cảnh một
triệu quan

Một người
đàn bà vì tư
phá hoại công
cuộc của đức
Bá - đa - Lộc

Độc
sử - ký
cận - đại
nước Việt-
Nam, ai cũng
biết rằng đức
giám-mục Pigneau
de Béhaine, tức ông
Bá-da-Lộc là người
giúp vua Gia-Long khôi-
phục lại giang-san. Ông Bá-
đa-Lộc đã gặp biết bao trở-lực
trước khi đạt tới mục-đích,
chúng tôi cần thuật rõ ra đây
vì những chi-tiết ấy trong
Việt-sử đã bỏ qua.

Tới Namkỳ hồi cuối thế-
kỷ thứ 17, năm 1769, nhà
giống của ông bị bọn cướp Cao
miên cướp phá, ông Bá-da-Lộc
cùng các bạn đồng-đạo phải
trốn sang xứ Ấn-độ thuộc
Pháp.

Ở Ấn-độ 4 năm, ông trở
về Namkỳ vào năm 1775, ông
gặp chúa Nguyễn-Ánh trong
lúc quân Tây-Son đang hoành
hành trong nước.

Ông Bá-da-Lộc liền giúp
chúa Nguyễn-Ánh đánh với
Tây-Son. Nhưng mấy năm
đầu thất-bại, chúa Nguyễn-
Ánh đã có vẻ thất-vọng và
muốn đến Batavia nhờ người
Holland giúp sức.

Song ông Bá-da-Lộc răn
làm cho chúa Nguyễn-Ánh tin
ở ông rồi ông đến Pondichéry,
Ấn-độ, để cầu cứu nước Pháp,
còn chúa Nguyễn-Ánh thì
tạm lánh mình sang nước
Xiêm.

Ở Pondichéry, các nhà cầm
quyền Pháp hồi ấy tỏ một thái-
độ hết sức lạnh-lạnh với điều
yêu-cầu của ông.

Ông Toàn quyền Ấn-độ là
ông Coutenceau des Algrains
cho rằng ý kiến của ông Bá-
đa-Lộc chỉ là ảo-mộng. Ông
Toàn-quyền Ấn-độ ngày 11
Mars 1785 còn viết một bức
thư về Pháp, gởi cho quan-
tổng-trưởng bộ hải-quân để
phân-đối sự dự-tính của ông
Bá-da-Lộc.

Biết làm sao bây giờ? Như-
là ông lại đem theo hoàng-tử
Cảnh là con của Nguyễn-Ánh
đề làm của tin.

Ông liền nghĩ đến việc cầu-
cứu người Bồ-đào-nha.

Ông có viết mấy câu sau
này: « Tôi ra người Bồ-đào-
nha cũng còn vì tôn-giáo mà
dám hy-sanh. Chỉ có những
đuyên-do vì tôn-giáo mới tha-
thứ cho tôi cái tội nhờ một
nước ngoài mà không phải là
nước tôi. »

Ngày 8 Juillet 1785 ông viết
một bức thư cho chánh-phủ
Macao xin người Bồ-đào-nha
phải chiển-thuyền đến giúp
chúa Nguyễn-Ánh.

Chánh-phủ Macao ưng-
thuận và báo ông đầu hoàng-
tử Cảnh đến Macao.

Ông Bá-da-Lộc đến Macao,
lại thất-vọng vì ông bây giờ

mới hay người Bồ-
đào-nha không
đủ binh-lính
giúp chúa
Nguyễn-
Ánh.

Lúc này người
Anh ở Ấn-độ đã
găm ghề miềng mũi
ngon. Họ dụ ông Bá-
đa-Lộc giao Hoàng-tử Cảnh
cho họ thì họ sẽ giúp cho.
Nhưng ông cự-tuyệt. Ông
đã ngán-ngẫm với cái nhiệm-
vụ của ông rồi. Song ông có
lo sau này sẽ bị lịch-sử kết án
nên chưa dám thối-chí.

Cuối tháng Juin 1786, ông
tính trở về Namkỳ thì ở Ấn-
độ có sự thay-đổi người cầm
quyền. Ông David Charpen-
tier de Cossigny thay ông
Coutenceau lên chức Toàn-
quyền Ấn-độ. Vốn là người có
quang-kiến hơn ông trước,
ông Toàn-quyền De Cossigny
muốn đem vấn-đề giúp chúa
Nguyễn ra xét lại.

Thấy vậy, nhà cầm-quyền
Anh ở Ấn-độ thuộc Anh đề ý
dòm ngó, và lưu-tâm đến
những hành-động của ông.

Ông Toàn-quyền De Cossig-
ny rất thận-trọng, không
muốn tự ý mình định-liệu và
cũng không muốn từ-chối lời
yêu-cầu của ông Bá-da-Lộc.
Ông bèn nghĩ ra một cách là
gởi ông này về Pháp để bày
tỏ ý-kiến với Pháp-đình.

Trong 10 tháng ở Pháp ông
hết sức vận-động với các yếu
nhơn trong chánh-phủ, các
cận-thần của vua Louis XVI.

Rồi ông được vua nước
Pháp cho vào bộ-kiến. Ông
dùng những lý-lẽ chắc-chắn
để bày tỏ về sự phồn-thạnh
của xứ Namkỳ, sự quan-trọng
của xứ này về mặt quân-sự
để cản-trở sự hành-trưởng
của người Anh. Kết-cuộc ông
Bá-da-Lộc ký một điều-ước
với Pháp-đình ngày 23 No-
vembre 1787, điều-ước Ver-
sailles, và được nước Pháp
hứa giúp binh-lực cho chúa
Nguyễn.

Ngày 27 Décembre, ông
xuống tàu Dryade ở Lorient
đặng tới Namkỳ.

Ngày 18 Mai 1788 tàu cập
bến Pondichéry, ông Bá-
đa-Lộc vâng dạ lên bờ. Nhưng
lần này bao nhiêu hy-vọng
của ông bỗng đổi thành sự
thất-vọng.

Chức Toàn-quyền Ấn-độ
không còn ở tay ông De Cos-
signy nữa. Ông Toàn-quyền
mới là bá-tước De Conway,
vốn là người không tán-thành
sự dự-tính của ông Bá-da-Lộc.
Ông lên cầm-quyền đã 8 tháng
ay. Lúc gặp ông Bá-da-Lộc,
ông tỏ một thái-độ không
sáng. Dầu có mặt-lệnh của
Pháp-đình, ông Toàn-quyền
De Conway cũng nghĩ cách
mà làm trở-ngưng chương-
trình của ông Bá-da-Lộc.

Ông nhóm một hội - đồng
quân-sự vào ngày 12 Juin
1788 quyết-định hoãn việc kéo
binh tới xứ Namkỳ vì còn
phải chờ lương-thực và khí-
giới ở Pháp gởi qua đã.

Ông Bá-da-Lộc buồn lắm.

Ông liền gây ra một cuộc
bút-chiến bằng thơ-từ với
ông Toàn-quyền Ấn-độ. Hai
bên viết thư cho nhau bằng
những giọng chua-chát và
cứng-cỏi, song vẫn bao-phủ
dưới những câu văn nhã-
nhân, lễ-phép.

Sau cuộc bút-chiến ấy, hai
người biết rằng không thể
nào thỏa-hiệp được với nhau,
liền mỗi người lo viết thư về
Paris. Trong bức thư ngày 16
Juin 1788, ông Toàn-quyền
Ấn-độ tỏ rõ ý-kiến ông muốn
bác-bỏ sự kéo binh tới Nam-
kỳ: « Tôi lấy làm lạ sao đã
200 năm nay người Hòa-lan
làm chủ các đảo Mollusques
mà họ không hề chú ý đến
việc thương-mại ở xứ Namkỳ
bao giờ... Sao người Anh và
người Hòa-lan ít đến xứ ấy?
Có lẽ vì một nước Âu-châu
nào đến tranh thương với
người Tàu ở Namkỳ cũng bị
thất-bại ngay... »

Sau bị dư-luận thúc-dục
quá, ông Toàn-quyền De Con-
way phải nhượng bộ ông Bá-
đa-Lộc chút đỉnh. Ngày 15
Aout 1788, ông phái hai chiếc
tàu La Dryade và Le Pandour
đến thám-thính xứ Namkỳ,
và có dặn một điều cốt yếu là
nếu gặp chúa Nguyễn-Ánh thì
không được đưa ngài đến
Pondichéry. Ông De Conway
không muốn cho chúa Nguyễn
gặp ông Bá-da-Lộc.

Hai chiếc tàu còn chờ 1000
súng đến Côn-nôn để giúp cho
chúa Nguyễn-Ánh nữa.
(Coi qua trường 12)



Người cao nói: Hội-chợ có
nhiều cái hay, lạ, xem khoái
quá!

Người lùn: Xi! Chỉ thấy
lưng người với lưng người, có
cái quái gì đâu!

Vài cảm-tưởng sau khi thăm Hội chợ

HY - VONG về cuộc TƯƠNG-LAI

Khách du-ng ngoạn nào đã cách
xa kinh thành Saigon trong
thời-gian mấy tháng rồi nay
trở về sẽ lấy làm ngạc-nhiên
mà thấy nơi khu vườn « Ông
Thượng » xưa kia là một cảnh
thanh vắng yên-tĩnh bây giờ
đã trở nên một chốn phồn-hoa
đô-hội.

Xa xa thấy lầu-các nguy-
nga lộng lẫy, lại gần nghe
tiếng ồn ào của cả muôn ngàn
người đập điều quạt lại pha
lẫn tiếng âm-nhạc thanh tao...

Đó là hội chợ triển-lãm của
toàn xứ Đông-Pháp vậy.

Nhờ sáng kiến của quan
Toàn-quyền Decoux mà cũng
nhờ tinh thần thương-vô và
lòng cương-quyết của người
Pháp, nên trong thời-gian
ngắn ngủi có mấy chục ngày
mà một đô thị rực rỡ đã mọc
ra giữa cảnh u-uất mà trước
kia lâu lâu mới có người đi
bước tới nếu khi nào có cuộc
tranh đấu về môn thể-thao tại
sân của hội « Cercle Sportif
Saigonais ».

Hội chợ triển-lãm Saigon
năm 1943 là một cái bằng-cớ
hiển-nhiên tốt-đẹp của văn-
minh Đại-Pháp mà cũng là
một cái chứng-triệu rõ-ràng
của sự hiệp-tác Pháp-Nam
ngày nay đã thấy mọc-rè sanh
chồi một cách mạnh-mẽ trên
nền kinh-tế cũng như trong
các trường-hợp khác.

Ngoài sự khéo-léo của khoa-
học, các vị kỹ-sư Pháp-Nam
đã đem lại cho toàn dân chúng
xứ Đông-Pháp thấy cái kết-
quả của lòng cương-quyết và
lực-tin cậy là thế nào.

Mà thật vậy. Phải cương-
quyết đi tới luôn-luôn, dầu
rằng tình-hình nghiêm-trọng;
phải tin cậy nơi tương-lai, dầu
rằng san-chiến tranh đã lan-
tràn khắp cả bốn-phương.

Phải cương-quyết mà phục-
hưng Đại-Pháp và các thuộc-
địa. Phải tin cậy cho Pháp-
quốc vẫn hồi, cho Đông-Pháp

đặng hưởng sự thái-
bình dưới bóng cờ
Mầu-quốc. Đó là hai cái
mãnh-lực đã đưa bạn-trị-sư
hội chợ triển-lãm Saigon tới
mục-đích là:

1° - Phổ-bày tài-độc-biệt
của các kỹ-sư Pháp và các kỹ-
sư Nam đã tập-rèn với thầy
Pháp;

2° - Biểu-dương tình-liên-
lạc và sự-hiệp-tác Pháp-Nam
trong một cái công-trình vĩ-
dại.

3° - Phấn-khởi tinh-thần
của dân Đông-Pháp trong cuộc
quốc-gia-phục-hưng.

Còn một điều nữa đáng-cho
dân Đông-Pháp chú ý và hân-
hoan là nhờ hội chợ triển-lãm
mà chúng ta đặng thấy kỹ-
nghệ và tiêu-công nghệ-nước
nhà đã lần-lần phát-một cách
phi-thường. Tuy cuộc chiến-tranh
đã làm cho xứ ta nghệt đường
thông-thương với ngoại-quốc,
chờ trong xứ cũng đủ vật-liệu,
dù nhơn-tài mà sống dễ-dàng.

Giữa lúc khắp nơi đều bị
nan-đào binh, mọi vật thiếu-
hụt mà Đông-Pháp ta đặng
sống như một nơi sung-túc là
cũng nhờ ơn bảo-hộ của Đại-
Pháp và nhờ tài-xã-giao
của người thay-mặt cho-quốc-
trưởng Pétain là quan Thủy-
sư Đê-đốc Jean Decoux.

Sự kiến-trúc của hội-chợ
triển-lãm, sự cơ-xảo của các
tiêu-công nghệ Đông-Pháp,
cách sắp-dặt hoàn-toàn trong
gian-hàng, sức hoan-nghinh
nhiệt-liệt của cả dân chúng
đón-dập như nước chảy tại
vườn « Ông thượng » từ ngày
khải-mạc hội-chợ, đã làm cho
chúng ta phấn-khởi mà hy-
vọng nơi tương-lai Đại-Pháp
và tin cậy quốc-trưởng Pétain
là người cầm-tay lái vững-
vàng của chiếc thuyền Pháp
trong những lúc khó-
khăn này.



— Nhà này mới đào được mỏ vàng hay vàng sẽ độc
đắc mà họ vui mừng dữ vậy.

— Không! Tôi nghe nói họ vừa mới mua được một
xân hợp quet.

XỨ ĐÔNG-PHÁP

DƯỚI CHÁNH - SÁCH
CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN DECOUX

Tết năm nay nữa là hai năm!

Hai năm cuộc chiến - tranh Thái - bình - dương nổ bùng, đưa khói lửa đến gần bên hè nhà ta.

Hai năm tình-thế khó khăn ở thế-giới người người đều phải sống trong sự thiếu-thốn khổ đau, hồi hộp.

Thế nhưng lạ, và may thay! Giữa lúc thế-giới quây cuồng, giữa cái biển-lửa đang cháy rần rập, xứ Đông - Pháp này lại là một hòn đảo yên lành, nhơn-dân trong xứ hai năm nay vẫn còn được hai lần bình yên ăn Tết!

Tuy cảnh sống khó khăn hơn trước, tuy có thiếu một vài vật-liệu và giá sanh-hoạt tăng thêm, song giữa lúc nhiều nước ở thế-giới đều phải điêu đứng tan-tành, mà đồng-bào ở xứ ta: trẻ con vẫn đi học, dân làm ruộng vẫn cày cấy, người buôn bán vẫn cứ tran-thương, nhà công - nghệ vẫn đưa tài khôn khéo... thì hẳn phải, số phần chúng ta đã là may mắn, đáng mừng hay sao?

Vấn đề sự gì cũng không qua định - mạng. Có lẽ lòng Trời hay thương kẻ yếu hèn!

Song ta cũng phải nhận-nhận rằng: Được vậy một phần vốn cũng nhờ nhà cầm-quyền cai-trị khôn-khéo.

Đề-đốc Thủy - sư Decoux! Chính là vị Thủ - hiến với chảnh - sá h khôn-ngon, đã bảo-vệ xứ này được yên - ổn sống và phát-triển.

Đề-đốc Thủy - sư Decoux! Vị Toàn-quyền đã thực-hành ở xứ này được nhiều điều hơn hết.

Ta thử tính lại những điều của ngài đã thực-hành ở xứ này mà xem!



Xuân về ai cũng trông mong
Mừng nhau trăm tuổi, con
đồng của giàu
Chúc nhau, nhau chúc ơn ào
Đã cầu đôi lứa, lại nào vẫn thơ
Có phòng lặng lẽ thờ ơ
Buồn riêng luyến những ngắn
ngợ p'ân mình
Cuộc đời thay đổi trăm hình
Còn mình có biết lúc mình đổi
thay?

Xuân về Xuân hồi có hay
Pháo kia đuổi Ngựa, mai này
don dè

Xuân tươi, tươi khắp bốn bề
Cho cây khoe thắm, cho huê
mim cười

BÁ-CAM



QUAN TOÀN-QUYỀN DECOUX

Về phương diện đối ngoại, chính quan Toàn - quyền Decoux đã ký hiệp-ước phòng-thủ chung với nước Nhật, và nhờ vậy mà xứ này thoát khỏi nạn chiến - tranh đến ngày nay.

Cũng chính ngài đã đưa xứ Đông-Pháp vào đường hiệp-tức kinh-tế với nước Nhật để cho xứ này có chỗ tiêu-thụ những sản-vật chánh của mình như lúa gạo, cao-su, và để được nước Nhật cung-cấp cho mình những sản-phẩm của kỹ-nghệ mà xứ mình chưa sản-xuất được, và hiện thời không mua được ở Âu-Mỹ.

Về nội - trị: nào cải - cách hương-thôn, sửa đổi các ban nghị-viện, trừng-thanh lại-trị tây-nê trong quan-trưởng, sửa đổi hình-luật của các xứ. Mục đích: để cho các xứ trong Liên - bang hiệp - tác khấn-kết với nhau hơn, để cho các công-sở làm việc nhậm-lệ, có hiệu-quả hơn.

Cũng chính quan Toàn-quyền Decoux đã lập những ngạch bổn-xứ thay thế các ngạch tương-đương, để cho thanh niên Đông-Pháp được đư vào việc cai trị xứ mình nhiều hơn.

Dưới đời cai-trị của Đề-đốc Thủy-sư Decoux, phong-rào thể thao và thanh-niên ở sông-núi đồng-bộ, lán-trần khắp cõi Đông-Pháp. Một quang-cảnh chưa từng thấy đã xuất hiện ở xứ này. Như ưng theo lệnh cây gậy phép của một bà tiên, những sản

vận-dộng thể-thao mọc cùng khắp mọi nơi. Cái xứ trước kia như già nua một-nhọc nằm yên một chỗ, bỗng hóa ra trẻ-trung hoạt-dộng, đầu đầu cũng thấy toàn những đoàn thanh-niên tập-luyện, tranh đua, ca-hát, Quang cảnh ấy khiến cho ta vui-mừng, hy-vọng tới ngày mai.

Song ta thấy quan Toàn-quyền Decoux chăm lo, thực-hành nhiều hơn hết là về kinh-tế.

Dưới sự khuyến-khích tán-trợ của ngài, công-nghệ trong

CHUYỆN VUI

Đau phải sợ?

— Anh Tư à, ra đường anh cũng ra dáng « mây râu », và anh nói chuyện nghe bảnh lắm, thế sao về nhà... tôi thấy anh sợ chị ấy quá trời vậy?

— Hừ, chẳng hai mảy dừng có nói bậy. tao mà sợ vợ à? Hừ! Mày nhìn lại kỹ bằng mặt tao thử coi!

— Thì bằng mặt coi bảnh mà sợ vợ chứ sao! Nếu không sợ sao nỡ lần chỉ dây đồng đồng và hét lên một cái là anh nằm im thin-thít không dám hó hé?

— Đau phải sợ! Cái đó là tao khôn chứ! Nếu tao cãi lại vợ tao nó đập bể đồ đạc hết trong nhà, rồi đi lại cũng tao chạy tiền, tao mua sắm lại, đại gì tao chọc nó cho hao xu?

xứ đã phát-triển tận-lực, biết bao nghề mới ra đời, biết bao hàng mới sản-xuất, nhờ vậy mà ta khỏi thấy thiếu - thốn nặng nề về hàng ngoại - quốc. Ngài còn lo điều-khiển việc dùng sức nước chạy máy điện và thổi thục sỡ Tổng-thanh-tra hăm-mỗ và kỹ-nghệ hoạt-

động hằng thêm nữa.

Hội-chợ Triển-lãm Saigon 1942, một công-trình vĩ đại chưa từng thấy ở xứ này thực-hành do sáng-kiến quan Toàn-quyền Decoux, đã cho mấy triệu người khách vào viếng trông thấy những kết - quả rực rỡ bất ngờ của sự rán sức hai năm dưới chánh-sách Đề-đốc Thủy-sư Decoux.

Hội-chợ ấy, những kết-quả ấy đã nói nhiều, đã hô lớn, đã

tỏ rõ cho ai cũng nghe thấy rồi, tôi khỏi phải nói nhiều nữa.

Những kết-quả ấy làm cho ta hy-vọng: Đề-đốc Thủy-sư Decoux còn cầm quyền, xứ này còn được yên-ổn, trong năm tới đây dân ta sẽ còn tiến mạnh và mau hơn nữa.

— J.D. —

NGƯỜI DÀ CỎ CÔNG VẠCH SẴN
con đường mới cho người
bảo chế thuốc Bắc ở xứ này?

Mười năm về trước, bạn đọc hẳn còn nhớ xứ mình không biết bao nhiêu công cuộc thương-mại kỹ-nghệ đua nhau suy sụp và nạn kinh-tế khủng-hoảng, thì lúc ấy hai tiếng ÔNG TIỀN bỗng nảy sanh ra một cách bất ngờ và oanh-liệt, đồ sộ trên 6, 7 căn nhà rộng lớn ở Phú-nhuận.

Thiết tưởng bạn đọc ngày nay không còn ai lạ với chữ ÔNG TIỀN, là một được phòng do người mình đứng chủ-trương từ trong đến ngoài đều canh-cải, có đại-lý khắp xứ Đông-Pháp. Không thì chưa chắc ngày nay có hiệu thuốc nào của mình có thể gọi là cạnh-tranh nổi với các hiệu thuốc khách-trú. Thành thử đồng-bào ta mỗi khi lâm bệnh thì cứ chạy đến các tiệm khách-trú.

Do đó, một nguồn lợi lớn lao của ta hằng năm bị lọt vào tay người Tàu không biết bao nhiêu mà kể. Nay không còn nữa, bởi nhờ ông Hoanh, chủ nhà thuốc ÔNG TIỀN là người có nhiệt tâm thứ thuốc cho nghề bào chế thuốc Bắc ở xứ này dám đứng ra cầm sào chịu mũi đương đầu với kẻ ngoại thương đem lại một cái kết quả tốt đẹp cho bình nhơn sản có thuốc hay mà dùng và đồng tiền không chạy ra ngoài nữa đáng.

Nhờ sự công hiệu của thuốc bởi bào chế rất tinh-vi kỹ-lưỡng, thân - chủ càng ngày càng đông, thuốc càng ngày càng chạy, lẽ tất nhiên nhơn công thầy thợ càng ngày càng đông. Mấy căn nhà ở Phú-nhuận không đủ cung cấp cho

sự làm; mặc dầu nguyên liệu hiện giờ thiếu thốn ông Hoanh cũng vẫn tận tâm sưu - tầm nghiên-cứu thêm lên mãi và đang lo dựng lên một được-phòng to lớn ở Cholon (trước ga Phú-lâm), đường xe lửa Saigon-Mytho). Một biệt thự ở giữa, xung-quanh bao phủ gần 40 căn nhà rộng lớn, kiến-trúc theo kiểu tối tân. Bạn đọc ai có đi ngang qua ừng đều thấy rõ. Một công-trình vĩ đại trong ấy có đủ khí-cụ máy móc tối tân theo

Vậy mời bạn đọc cùng đi với chúng tôi vào tận nơi cho biết. Vừa đến thì gặp ngay ông Hoanh đang vui vẻ lẫn-xân coi thấy thợ cùng bao nhiêu nhơn công sắp đặt, nào phòng làm việc, phòng tán thuốc, phòng làm thuốc, phòng bào chế, lò lấp thuốc, lò thổi ve chai, chỗ làm rút ve, chỗ làm bao hộp, kho trữ thuốc sống, kho trữ cao đơn, hoàn, tán đã làm rồi, phòng lo gói thuốc đi các nơi cho đại lý v.v.

Ngó theo tay ông Hoanh chỉ cho nhơn công làm, chúng tôi có cái cảm tưởng không dễ người Annam mình có cái óc khước-trương như thế. Thú thật cùng bạn đọc từ xưa đến nay chúng tôi chưa hề thấy một được phòng Anam nào mà to lớn đồ sộ, sắp đặt nghiêm trang, hùng vĩ như vậy.

Đó là cái kết quả của một công-trình lớn lao mà ông Hoanh đeo đuổi trên mười mấy năm nay, mà nhứt là ta nên để ý rằng ông Hoanh đã có cái thẳng lực để ra nhà thuốc Ông - Tiên trong thời buổi kinh-tế khủng-hoảng và khuyh-trương nó ra trong thời chiến - tranh khó-khẩn này.

Mong rằng các bạn thanh-niên nên noi theo gương ông Hoanh tùy theo sở thích và nghề của mình, không lúc nào lơn lúc này để giúp ích đồng-bào và dành giết lợi quyền cho xứ sở...

Ra về chúng tôi không quên bởi với ông Hoanh, chúng nào đời nhà thuốc về trong này. Vui về ông Hoanh trả lời ăn Tết xong.

Thật nghề bào - chế thuốc Bắc ở xứ mình ngày nay ặng phát đạt như nhà thuốc ÔNG-TIỀN thì chúng tôi không ngần ngại gì mà không giới-thiệu với bạn đọc để có hình nên dù g thuốc ÔNG TIỀN thứ nhứt là khỏi sự lầm lạc vì bào-chế rất kỹ - uế g ằng toàn nguyên - liệu rất tinh-khiết mà chúng tôi thấy tận mắt, thứ nhì nếu thấy thuốc ÔNG-TIỀN công hiệu thì ặng nên giới-thiệu cho người mình biết mà dùng, đó cũng là một cái hay và

L.C.H.



Trên đây là

CÁC VAI:

Cẩn 1

Ông Hội đồng ngồi một mình
Sau có bà Hội - đồng

nhớ đừng nghe nó. II

11

Chi đó Hai ?



III



BÀ HỘI-ĐỒNG. — Ông có nên cái miệng đi không?



Thầy Hai nhón Claquette

BẢNG DƯƠNG

1943

NĂM MỚI...

Vị Thủ-hiền mới

Năm 1943! Bước sang năm mới, một vị Thủ-hiền mới lên cầm quyền xứ Namkỳ: Quan Thống-đốc Hoeffel.



QUAN THỐNG-ĐỐC

NAM-KỲ HOFFEL

Người ta có thể nói rằng với vị Thủ-hiền mới ấy, năm 1943 sẽ có nhiều công trình mới mẻ cho xứ này.

Từ trước đến giờ, chưa có vị Thống-đốc nào nói tiếng Annam đúng như một người Annam vậy! Dân Namkỳ được trực tiếp với quan Thống-đốc Hoeffel trong khi ngài đi kinh lý ở các miền lục-tỉnh, được nghe ngài diễn-thuyết ở vô-tuyến-điện, chắc có cảm tưởng rằng ngài là một người « Nam-kỳ ».

Một vị Thủ-hiền như vậy mới có thể trực tiếp với dân chúng và thấy rõ dân tình!

Vậy nên mỗi hoài vọng của dân đặt vào quan Thống-đốc Hoeffel như dịp năm mới này chắc là lớn lao lắm!

Họ có thể tin rằng họ sẽ được như nguyện: vì dĩ-vãng bảo-đảm cho tương-lai, các công cuộc mà ngài đã thi-hành cho địa-phương Saigon-Cholon trong khoảng có vài tháng nay, cũng đủ là bằng chứng rằng ngài rất hoạt-động và ngài sẽ đem sức hoạt-động và hết lòng làm việc ích-lợi cho toàn xứ Namkỳ.

Bữa nay là đêm đầu chợ Tết!

Quang-cảnh chung-quanh chợ Bến-thành vui lạ. Ai ngờ trong thời buổi chiến-tranh còn được trông thấy cảnh này!

Các gian-hàng cất khít-rít bao-học cả chợ Saigon và bốn cổ trước sens-unique. Dưới những ngọn đèn sáng-rực của các gian-hàng che bằng cút, những món hàng trưng bày ít được người ta lưu-ý bằng các cô thiếu-nữ đứng bán hàng...

Người đi nghệt đường nghệt sá, chật cứng như nêm. Hôm ấy Trần-Ai ở nhà không yên, ăn cơm chiều xong liền bận đồ vô rồi đi kiểm bạn đề rữ quay ít tua vòng quanh chợ. Đến nhà bạn là Huỳnh-Sang ở Cầu-kho, thì vừa gặp Sang cùng Hoàng, cũng là bạn của Ai, vừa ra khỏi cửa.

— May dữ đa! Tinh đi đâu đó?

— Tinh đến rữ anh đi chợ Tết đây!

— Thì « quả-nhơn » đây cũng vậy! Thế mới biết: « Những tư-tưởng cao thường gặp nhau luôn! »

Thế là cả ba hiệp nhau cùng đi, nói cười rất vui vẻ. Ai, Sang, và Hoàng là ba bạn trẻ tuy làm việc ở sở khác nhau, song thường qua lại, chơi với nhau rất thân.

Bộ ba này lại có cái đặc-diểm làm cho họ càng khấn-khít nhau: là họ cùng thờ một chủ-nghĩa « ĐỘC-THÂN ».

Tinh! Lúc mới khởi sự còn gì êm-đềm, tốt đẹp, vui thú bằng? Dưới bóng trăng thanh, bên cụm hoa nhành liễu, trên con đường bằng-phẳng xinh-đẹp, một cặp thanh-niên nam-nữ song song choàng tay rào bước. Họ to nhỏ chuyện trò, toàn những lời ái-ân ngọt-ngào êm-địu như dòn muốn liệu rĩ rả bên tai...

Nếu trời vẫn có trăng và mát dịu mãi, nếu đường đời vẫn bằng-phẳng êm-ái mãi, nếu tình-yêu vẫn nồng-nàn bền vững mãi, thì còn phải nói gì? Song than ôi đường đời đầy chông gai, lòng người quá khức-mắc, ái-tình chỉ là ngọn lửa rơm: cháy mạnh lúc nhưng cũng mau tàn dữ! Rốt cuộc chỉ còn lại những quả tim đau! Rồi dân-ông bị

phụ bạc thù ghét cả dân-bà, dân bà bị búng rầy oán trách cả dân-ông...

Ái, Sang và Hoàng bị phụ-bạc, lại thuộc về phái dân-ông nên ba chàng oán cả thấy dân bà. Từ oán hận đâm ra khinh rẻ.

Họ thường nói với nhau: dân bà là giống bạc-tình! Vì tâm tánh họ cũng như xác-thịt họ yếu-đuối, rất dễ sa ngã. Dầu học rộng tài cao đến bậc nào, người dân-bà vẫn dân-bà, nghĩa là vẫn làm nó-lệ cho xác-thịt.

Vì đã in trí dân-bà như thế ấy, ba chàng đều có tư-tưởng chán dân bà, quyết không lấy vợ.

Họ sống đơn thân cô-độc đã được mấy năm rồi! Song lạ, năm nay ngày tháng hết, Tết đến, thấy người ta rộn-rịp chào đón tân xuân, ba chàng không nói ra với nhau nhưng mỗi chàng đều cảm thấy nao-nao trong lòng, mỗi mang một nỗi buồn vẩn vơ, man-mác.

Họ nhận thấy hình như vẫn thiếu-thốn một món gì, thiếu món gì không hiểu.

Đều buồn, nên hôm ấy ba chàng rủ nhau đi chợ Tết!

Cả ba rảo bước quanh chợ không biết mấy vòng.



Trong lúc chơn cẳng đã bết, dương kiếm một cái quán để vào ngồi cho bớt mỏi thì bỗng có tiếng kêu văng vẳng trong sự ồn-ào:

— Ái! Sang! Hoàng! Vào đây!

Ba chàng nhìn quanh ngơ-gác một hồi, bỗng thấy một bàn tay vẫy gọi trong đám người ngồi uống rượu ở một hàng quán. Nhìn kỹ, thì ra

Lâu! một bạn quen của ba chàng đã hên lâu không gặp. Lâu ăn bận thật bảnh bao, ngồi chung bàn với một người trai trẻ khác lạ mặt. Thấy có chỗ trống, ba cậu ta bước vào. Bắt tay! kéo ghế! Cùng ngồi một bàn với Lâu và người lạ mặt.

— Lâu dữ nhì! (Lâu nói), hơn hai năm rồi mới gặp. Sao?

— Cũng dễ chịu! (Ái trả lời cho cả ba). Còn Anh? Từ hồi dọn nhà ở Nguyễn-tân-Nghiệm rồi đi biệt. Đi đâu? Còn đi cô-động Lục-tỉnh cho nhà thuốc « ông già bại thặng » nữa hay không?

— Thôi đã lâu rồi.

— Vậy bây giờ anh làm gì?

Sang hỏi. Có khá xu không? Lâu cười không trả lời, đưa tay chỉ một chiếc xe hơi hiệu Huê-ký thật đẹp, đậu bên kia lề đường.

Ái, Sang, Hoàng đều sửng-sốt, nhìn Lâu nửa tin nửa ngờ!

Ái hỏi: — anh! Anh làm việc gì mà có xu lạ như vậy, chỉ cho bọn tôi với!

— Cũng không lạ gì! Ở đời này hề có trí thông-minh, bày ra được thứ gì mới lạ là

cũng có tiền được cả. Tôi chỉ ập ra một cái hội mới mà lược chur ngày nay đây.

— Hội gì vậy anh?

— Hội không lấy vợ!

Cả ba đều phì cười.

— Không! Tôi không nói đùa với các anh đâu!

« Cái hội của tôi hữu ích và kiếm tiền được lắm! »

« Phải biết: Trai thanh-niên bây giờ phần nhiều, nếu không phải là hết thảy, mới ra đời đều bị thất vọng, anh nào anh nấy mọc rồi đâm ra từ oán dân bà vì lẽ này hoặc lẽ khác.

Họ đều nhứt định ở độc thân không lấy vợ. Hay! Hay lắm! Song khổ một nỗi là dân bà tuy họ làm đau khổ, làm lụy bộn mình, song không có họ, bọn dân ông mình cũng khó sống.

Như mấy anh đây không hề nói với tôi song xem tướng tôi cũng đoán biết: mấy anh thường phải bức mình quạu quạu, lắm khi tím ruột bầm gan chỉ vì đi làm về thấy nhà cửa lòi thối, mừng mản không ai

Chuyện ngắn mùa Xuân

HỘI KHÔNG LẤY VỢ

sửa soạn, cơm bữa chín lửa khê, bữa nuốt muốn trầy cuống họng, cái áo rách không ai vá đôi vớ để lòi ngón cẳng cái không ai mạng giùm. Ấy! những cái vật vạnh nhô nhen ấy nhưng là những cái cần, là những cái sanh-thú ở đời. Thiếu bà nội tướng không thể được.

Chính tình giúp họ, nên tôi có sáng-kiến lập ra « Hội những người không lấy vợ. »

« Mà mấy anh biết hội làm sao không? »

« Mỗi người muốn vô hội cứ đến tại số tôi » số 999 nhà lầu đường Lagrandière, ghi tên, đóng một số tiền, số tiền vừa phải, tùy theo lương bổng của mỗi người, và đóng mỗi tháng. Chỉ có chừng ấy thôi, thế là từ đó về sau anh cứ đi làm, cứ đi chơi, khỏi còn lo chi chuyện nhà nữa cả. Từ bữa cơm ăn, áo mặc, giặt ủi, và may, xếp đặt mọi việc ở nhà anh đều có hội lo cho cả. Anh sẽ được thỏa-nguyện, còn hơn có mười mụ vợ ở nhà lo cho anh nữa.

« Mà chỉ tốn có một số tiền rất nhỏ, không đầy một phần mười số lương của anh. »

« Song có một điều - kiện này: là đã vô hội rồi, mà anh còn cưới vợ, tức là anh sai lời nguyện, hội-ước, anh sẽ phải bồi thường cho hội một số tiền 300 đồng! »

Hôm sau, nhớ lời bạn Lâu, bộ ba Ái-Sang-Hoàng rủ nhau đến số nhà 99 đường Lagrandière thật sớm.

Đi thì đi, nhưng họ còn bán tín bán nghi, không biết thẳng cha Lâu có nói thiệt hay là dốc tở!

Họ hơi yên dạ khi thấy trước cửa cổng phố lầu số 9299 đường Lagrandière có tấm bản viết chữ lớn: « Hội những người không lấy vợ! »

Vào trong, ngồi đợi ở phòng khách, họ không ngờ cái hàng của thẳng-cha Lâu chưng dọn thật sang, và đáng hoàng không kém gì các hàng thương mại kỹ-nghệ lớn khác.

Bước vô phòng ông chủ lại còn sang trọng cái-nghiêm hơn nữa! Vừa bõ ống nói điện-thoại xuống, Lâu liền nở vui cười bắt tay mời ngồi. Ba chàng không thể dấu nổi vẻ ngạc nhiên hiện trên mặt. Lâu thấy nên nói:

— Bây giờ các anh đã tin chưa?

— Phục sát đất!

— Muốn nhập hội không?

— Cả sáu tay sáu chơn!

— Được lắm! chỉ phải ký tờ giao kèo này rồi ra đóng tiền ở cô giữ két là xong!

Buổi mai ấy cả ba chàng đến sớm làm, cứ phải lo ra luôn. Làm chốc lát cứ ngó lên đồng (Coi qua trương 13)

HÃNG THUỐC ĐIỀU

BASTOS

Kính chúc thân chủ đang
vạn sự như ý trong năm mới

Ai muốn cất nhà hoặc căn gạch
ngôi để cất nhà phở xin hỏi:
M. Hô - ưng - Thanh
ARCHITECTE CONSTRUCTEUR Fournisseur à Mytho

Tờ điều trần của vua Diem-Vương gởi về Thượng-đô

(Của Thê-Toan)



Thập điện ngày...tháng...năm...

Thần, chúc Diem-vương,
Quyền coi thập điện,
Mạng trời sai khiến,
Xuống cõi âm-cương
Tàu trước sân rồng
Những đều hạ giới:
Số là năm ngoài
Ngọn lửa chiến-tranh
Ở biên Thái-bình
Bồng dà bức cháy
Từ bề đầu đẫy
Bom nổ đạn bay
Chiến-sĩ đêm ngày
Chết thời vô số
Oan hồn cô-khở
Dần xuống diêm-định
Cả ngục lẫn thành
Chứa đà chặt niết
Lũ này quá khích
Nói chẳng vàng lời
Thần phải ra oai
Sai quân đập đánh
Lầm thẳng ương-ngạnh
To hống lớn mồm
Cải cộ om sòm
Đủ trăm thứ tiếng
Năm-châu bốn biển
Chẳng sót dòng nào
Đưa mấp đưa cao
Đưa lùn đưa bé
Lũ người quá tệ
Hết thế khoan-dung
Đánh phá lung-tung
Chẳng chừa một chỗ
Rừng phốt mầu đỏ
Biến chất thay ma
Tánh mạng người ta

Tờ chiêu chi của Thượng - đô gởi xuống vua Thập điện

(Của Thê-Toan)

Thiên - đình ngày... tháng... năm...

— Trăm đã tiếp được
Tờ số điều trần
Mọi nỗi khanh phân
Thật nghe chi thiết
Nhưng khanh chưa biết
Tình thế thiên-đình
Giữa cuộc chiến-tranh
Gầm nên khó xử
Lòng người hung dữ
Lầm thứ phi-cơ
Bay đến mây mờ
Cùng nhau đánh phá
Lại thêm cao-xa
Dưới đất bắn lên
Ba mặt bốn bề
Đạn bay như bướm
Trăm đường ghê gớm
Chưa biết tính sao
Lo nỗi thiên-trào,
Khó bề phòng-thủ
Như sai quan vô
Cùng với giáp binh
Xuống cứu diêm-định
Cũng không thể xuống
Mặc dù khanh muốn
Trăm khó vừa lòng
Khanh chờ hoài-công
Ngày đêm mong đợi
Xét cơ hại lợi
Tùy sức biện quyền
Cánh nếu không yên
Thì đi, nước nhỏ
Có khôn, nhờ khôn
Đừng cương mà khờ
Mặt chiếu một tờ
Khanh nên ghi dạ

KHÂM-TAI

Bài thi đưa ông Táo năm 1948

Sẵn dịp đưa ông lại nhấc ông
Tình-hình về hỏi tới Thiên-
Cung
Chiến-tranh thế-giới sao chưa
dứt
Kính-tể hoàn-cầu cũng chưa
xong
Đầu mở khó khăn khan hộp
quét
Vài bó mắc mớ bát xà-bong
Còn thêm hạn-chế đỡ sanh-
hoạt
Kín sớm thái-bình kéo đợi
trông
Cal Quạt (Soctrang)

Thần DIEM-VƯƠNG

Xuân trước, xuân này



Trước ngõ hoa mai trở sắc
vàng.
Em mừng xuân đến, nhẩy tung
tưng
Cười em, anh bảo: « Em thơ
quá.
Biết thương xuân mà dốt diêm
trang.»
Hở người, em cũng biết chê anh:
« Cặm cùi quanh năm chỉ học
hành,
Sử-ký, địa-dư, môn trí óc.
Mà khờ, khờ mãi chẳng khôn
lành »...

Xuân sau gặp mặt, anh khôn
chê
Mà lại khen em: « Hết vụng-
về,
Đôi má đã tươi làn phấn đỏ
Miệng cười có lắm kẻ si mê ».

Thẹn-thường, em khẽ mắng yêu
anh:
« Xuân trước còn khờ, nay đã
lành,
Khéo thoát những lời vắn vớ
quá
Cho em ngưỡng ngưỡng cạn
bên anh ».

Rồi Xuân qua...mấy bận Xuân
qua...
Tuổi trẻ khi xưa nay đã già.
« Anh ơi! Nhớ chăng xuân
trước đây,
Bao ngày em đẹp, sớm phôi-
pha... »
QUẾ-LÂM

GIỒNG DÊ

« Be-he » kêu mãi chẳng nhâm
sao.
Mà khéo kiêu - căng, đứng
nghênh đầu?
Dậm cẳng ra oai, giương cặp
mắt,
Ngóe đuôi làm dáng, vênh
chòm râu.
Chạy ngang, chạy dọc muốn
người ghét,
Ấn ngược, ấn xuôi vịn cổ sấu.
Đề hỏi! Lắng tai nghe ta
bảo:
« Xin chừa ấn là kẻ nhâm
sấu ».

QUẾ-LÂM



KHÔN NGOAN CỦA Kẻ Cáp



Dưới án trộm một bức là kẻ
cáp, nhưng kẻ cáp lại còn quí
quýết và lạnh lợi hơn ăn trộm
nửa kia.
Ăn trộm còn phải kiên sàng
trăng, chờ kẻ cáp thì giữa
bóng sáng mặt trời nó cũng
không sợ.
Nó đã lạnh tay, lạnh mắt,
mà nó còn lạnh trí là khác
nửa. Trong loại này, tôi biết
được hai việc rất mới và rất
ngộ.

Đến con gà trống thiên cũng tiếc

Một viên lục-sự nọ tới tòa,
móc túi ra lấy đồng hồ để coi
có đúng giờ không, thì bỗng
nhớ trực ra rằng: Trong lúc
vội vàng, mình đã để quên
đồng hồ ở nhà, mới nói với
các bạn đồng viên rằng:
— Chà, hôm nay đi gấp quá
quên bọc đồng hồ theo.
Thế rồi tới trưa, mần giờ
về, lục túi lấy đồng hồ thì đồng
hồ không có, quan lục-sự hỏi
vợ: Chớ nào, đồng hồ ở đây
lâu mình?

lắm, nó chỉ tồn có một con gà
cáp, nhưng kẻ cáp lại còn quí
quýết và lạnh lợi hơn ăn trộm
nửa kia.
Ăn trộm còn phải kiên sàng
trăng, chờ kẻ cáp thì giữa
bóng sáng mặt trời nó cũng
không sợ.
Nó đã lạnh tay, lạnh mắt,
mà nó còn lạnh trí là khác
nửa. Trong loại này, tôi biết
được hai việc rất mới và rất
ngộ.
Nói rồi, hai vợ chồng ngó
mặt nhau cười.

Rồi chiều lại tới sở, viên
lục-sự lại đem câu chuyện ấy
mà nói lại với các bạn đồng
liên, và bảo rằng:
— Thôi chúng đã cho tôi 1
con gà, cũng là từ-tử đấy, chiều
nay mời mấy ông lại nhà tôi
dùng cơm chơi.

Mọi người đều cười và nhậ
lời.
Đến lúc mần giờ, viên Lục-
sự liền dắt chú g về nhà, rồi
gọi vợ rằng: Mình ơi! Mình



Thì bà lục sự nói: Con đồng
hồ nào nữa. Mình chẳng đã
sai người về lấy sao?
— Nào tôi có sai ai đâu.
— Sao lại không? Không
mà tôi đưa à?
— Tôi của! Thế thì mình
gặp diêm rồi. Nhưng sao mình
lại đưa lạ vậy? Ừ ra phải có
vật gì của tôi làm tin mới
được chứ?

Vợ lỏ mắt cái: Sao lại
không? Chớ con gà trống
thiên của ai sai đem về đó?
Ra dáng kinh ngạc, quan
lục-sự nói: Gà nào? Ai sai
bao giờ đâu?

Người vợ nói: Biết đâu thì
khi mới đây, có một người ăn
mặc đồ lính nói gặp mình ở
giữa đường, mình thấy người
ta bán con gà trống thiên mấp
báo người xe kéo lại hỏi mua
rồi bảo người ấy đem về đưa
cho tôi dạng tôi chiều nay có
mời mấy người khách lại dùng
cơm, và bảo đưa cái đồng hồ
cho mình luôn thể.

Quan Lục-sự cười nói: Thật
là tên diêm nào đây quá quắc

đã làm xong con gà chưa,
sơ vài món cho các quan về
tôi uống rượu chơi, rồi
dùng cơm sau.

Người vợ ở nhà sau chạy
lên, ra dáng chưng hửng, ngó
mặt chồng nói: Gà nào nữa?

— Thì con gà trống thiên
hồi sớm mơi, con gà đáng giá
10p.00 đó mà.

Người vợ nói: Ừ, chà
không phải khi này mình đã
bắt được kẻ cáp, và bảo về bán
con gà ra để đổi chiều sao?

Mọi người nghe vậy đều
ngó mặt nhau và cười rộ lên.
Viên lục - sự cũng cười ngà-
nghiên ngà ngửa nói:

Tôi thật chịu thua các cha
ấy, đến con gà của các cha,
các cha cũng tiếc không cha

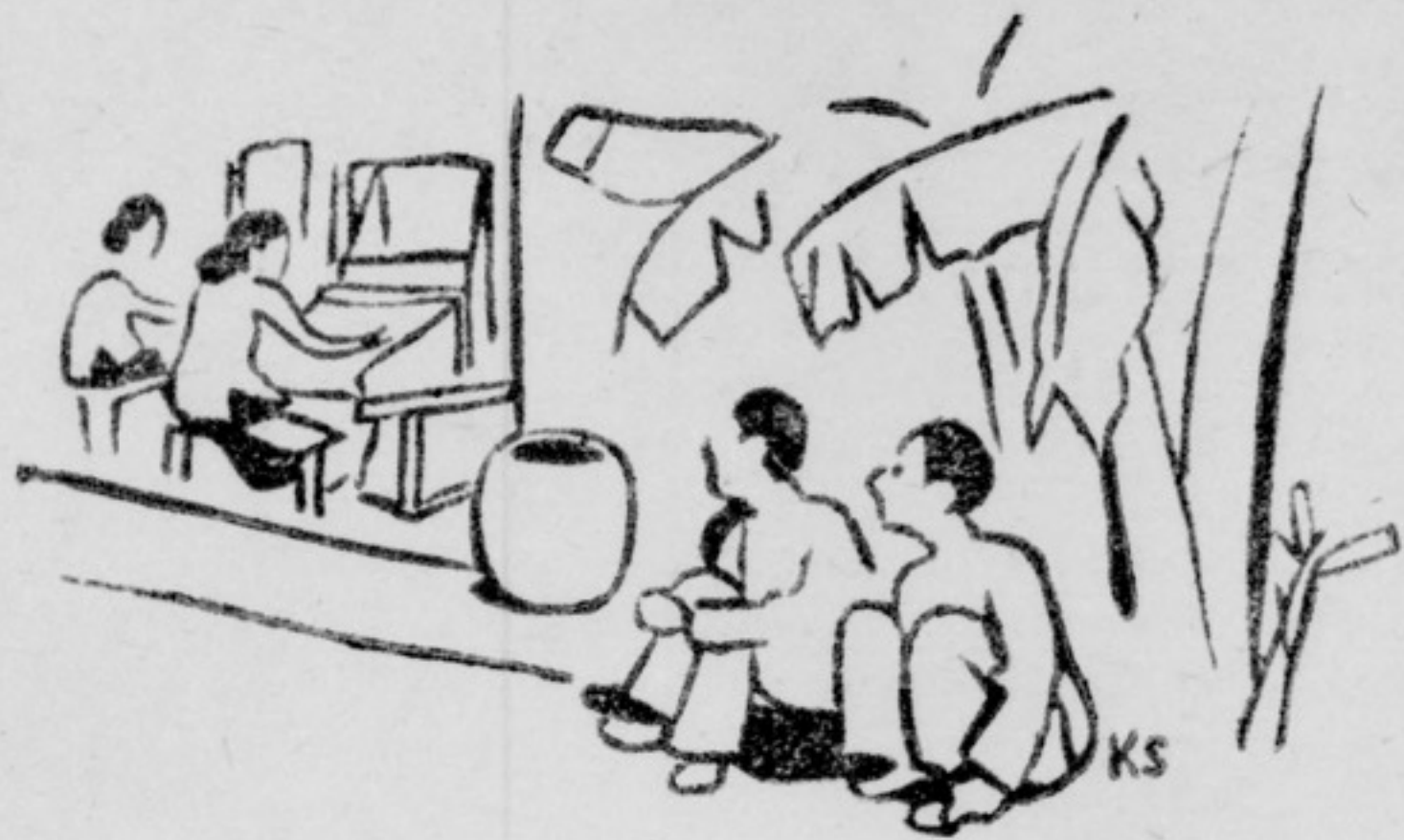
mình à, mà cái đồng hồ của
mình thì các cha nuốt ngon
lành. Thôi đã vậy mời các bạn
dùng chén rượu suông với tôi
chơi.



ĐIỀU HÁT VÍ

ở Nghệ - Tĩnh,
hay là thú thanh

tao của thi
ông mặc khách



Sự ca hát có khi làm cho người ta khuấy sự buồn uất, mà cũng có lúc làm cho người ta đỡ sự mệt nhọc hay là lắng cho người ta cái khí hùng-dũng.

Đều này hẳn các bạn đã thấy rõ trong lúc một đội-quân trẩy đi vừa hoa tay vừa hát giữa tiếng quân nhạc trầm hùng.

Có nhà khảo-cổ bảo rằng : sở dĩ người ta có được điệu hát hoặc trong lúc trẩy quân đi, hoặc trong lúc làm lụng mệt nhọc là bắt chước ông Quân-Trọng mà ra.

Nguyên về đời Xuân-Thu, biết rằng Tề sắp có loạn, Quân Trọng đưa công-tử Cổ trốn qua Lỗ, định nhờ vào thế lực của Lỗ để trở về nước sau này. Thì không ngờ công tử Tiểu-Bạch ở ấp Cổ lại lớn về Tề và lên ngôi trước, lấy hiệu là Hoàng-công.

Tề và mạnh hơn Lỗ, nên chi Lỗ phải giết công - tử Cổ để cho vừa lòng Tề.

Tướng giúp Tề là Bào-thúc Nha, nguyên là người ban trí-kỹ của Quân-Trọng, biết Quân Trọng tài hợp mình thập bội, mới tiến cử cho Hoàng-công. Nhưng nước Lỗ cũng biết Quân - Trọng là người tài, muốn giết đi để đưa thầy Quân Trọng về Tề. Nhưng sự giả Tề bảo : nhà vua tôi có một cái tử-thù với Quân - Trọng, vì chính Quân-Trọng đã bán nhà vua tôi trên xe, nên chỉ nhà vua tôi muốn chính tay mình chặt lấy đầu Quân-Trọng. Nay nếu đem cái xác chết về thì có ích gì cho nhà vua tôi nữa.

CHUYỆN VUI

Cắt nghĩa...

Nhận đả đời ở quán Sầu Lương rồi, Năm Nắng chệnh-chàng trở về nhà. Thằng con trai nhỏ của anh hỏi :

— Ba à, ba ! Có giáo ở trường « Bình-dân » số 9 hồi chiều giảng luận-lý, có dạy bảo : « Không nên rượu chè say sưa ! » Say sưa là ra làm sao, hả ba ?

Năm Nắng nói khẽ :

— À, say sưa há ? Say sưa, là khi nào người ta uống nhiều rượu như xe hơi Huế-kỳ, đến đôi đầu óc choán-váng, thấy một vật hóa ra thành hai. Ví dụ, con coi hai cái độc-bình cắm bóng đèn trần tử đỏ, nếu con say sưa con sẽ thấy thành ra bốn cái...

— Mà ba à, ở trên tử chỉ có một cái độc-bình, đâu có hai cái ?

— 2... 2... 2...

Người Lỗ thấy nói có lý, bèn nhốt Quân-Trọng vào tù xa giao cho sứ Tề. Biết rằng : mình sắp được đại dụng ở Tề, lại biết rằng người Lỗ sẽ đuổi theo mình mà làm hại, nhân thấy đến chân núi quân sĩ mệt nhọc, Quân-Trọng bèn đặt ra mấy bài ca để cho quân lấy xe vừa đẩy vừa hát. Nhờ vậy mà chúng quên cả sự mệt nhọc, đẩy xe đi thật nhanh, đến nỗi người Lỗ đuổi theo không kịp.

Do ở sự tích đó, người ta mới bảo rằng : các lối hát, như hát giả gạo, hát tát nước hay hát ví, hát trống quân của nước ta đều từ đó mà phát sinh ra vậy.

Bài này tôi chỉ nói riêng về lối hát ví ở Nghệ-Tĩnh.

Lối hát này cũng tương tự như lối hát tát nước, hát giả gạo, hát đập đất ở từ Huế sắp về Nam-kỳ này. Nhưng có vẻ phong-nhã hơn, thanh-thú hơn.

Giữa cảnh trời đêm man-mác, hai cô gái ngồi trên

khung cửi, một cô hát, một cô đỡ giọng, nghĩa là hát đưa hơi theo cho khỏe người hát. Bên ngoài rặng cây, hay dưới bụi chuối cách hàng 5, 7 chục thước, hai cậu trai tơ, phi-phách chiếc quạt giấy, đón rước lấy câu hát ấy mà hát đáp lại.

Thường những cuộc hát như thế này đều là các cậu học-trò tam tứ trường hát cá, nên chỉ có làm câu hát nghe ra văn-hoa đạo đức, thâm-thúy đạo đức.

Đại khái như muốn hát biếm nhẽ cậu học-trò, cô gái cất giọng lên :

Ai ơi ! Chớ lấy học trò.

Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm.

Thì cậu học-trò phải bình-vực cho mình làm sao đây. Hay là cậu ứng khẩu đáp lại rằng :

Tồn vải có áo vua ban.

Dài lưng cỡi ngựa, bóng càng thêm cao.

Hay là gặp phải chị đàn bà

có ý khoe-khoang chống mình

là một đũa đội - trường bằng

cái câu :

Anh đã biết chồng em chưa ?

Tay cầm con gươm bạc, đang ngồi đưa vòng điều.

Thì anh học-trò phải kiếm cách hạ cái khi kiêu ngạo của chị kia bằng câu :

Chồng em anh đã biết rồi,

Khi đi thì thấp, khi ngồi thì cao

Người ta nói chính cụ Phan Sào-Nam lúc còn học trò đã từng say đắm với cái thú hát ví ấy không ít.

Có lần qua bát bên làng cạnh, cụ bị người con gái ở bên trong hỏi cụ một câu rằng :

Hỏi anh hà tinh, hà danh,

Hà châu, hà quân, niên canh kỹ hà ?

Thì cụ ứng khẩu đáp một câu rằng :

Trước Lam - thủy, sau Hồng - sơn.

Nhà nào đọc sách gây đòn là nhà anh.

Lời cụ đáp tuy không được trọn, nhưng cũng bẽ bảm và cũng mâu-tiếp lắm.

Lại như cụ Nguyễn-Du, khi sắp được nhà Nguyễn, trạc dụng lên chức Tham-tri đề phủ-thác cho việc đi Bắc sứ, thì cụ cũng bị nhứt đầu với một câu hát của một cô gái.

Là vì nhà cụ đã mấy đời làm tướng nhà Lê, nghĩa không theo nhà Nguyễn, thế mà cụ lại kuông từ chối, chịu theo hoàn cảnh mà ra làm quan, nên chỉ có gái ấy mới hát rằng

Chữ tinh là cái chi chi.

Anh làm Tham-tri,

Em đã biết rồi.

Kiếp phù-sinh được mấy anh

ôi !

Chủ « ới » có kéo thiết đãi, làm cho nhà thi-sĩ trứ-danh của ta phải đau đầu mà đứng dậy.

Ấy về mặt văn-chương, về mặt tài hoa, mà cũng về mặt khi-tiết, trong điệu hát ví, đã cho ta thấy lắm cái xuất sắc. Nhưng cũng trong điệu hát ví có lắm khi xảy ra lắm cái buồn cười.

Người ta kể chuyện rằng : Có một ông cử nọ đã đậu đến cử-nhon rồi mà vẫn say mê nghề hát ví. Nói rằng ông say mê điệu hát ví được, mà nỡ rằng ông say mê cái người ngồi bên khung cửi cũng được.

Nhưng say mê cái người ấy không phải chỉ một mình ông, thành ra có một lần ông bị mắc kẹt, xuyết đánh nhau về đầu.

Thì ra có một thầy đồ nọ đã lớn vào nhà gạ cho có kia một câu hát, để chơi khăm thầy cũ.

Nên chi vừa đánh tiếng có thầy cũ ở ngoài kia, có gái liền cất giọng lanh lảnh rằng : Nghe tin anh học vấn có tài, Cha thầy Mạnh-Tử là ai rứa chàng ?

Cái mới thiết là diệc con rầy, vì trong sách Mạnh - Tử đâu có thấy nói đến cha thầy Mạnh. Nhưng người ta đã hỏi không lẽ mình làm thinh. Đồ câu, thầy cũ ta đáp lại rằng : Thấy Mạnh là cụ Mạnh sinh ra,

Đu mẹ con hát, tổ cha thằng bầy.

Thế là hai bên choáng nhau đến vỡ đầu.

Nhưng vì hát xô nhau như thế, mà có khi người ta vấp đến phải chết, hay chém nhau đến bỏ đời, tuy câu chuyện nó không phải là chuyện hát ví.

Trần-Hoàn là một anh học trò giỏi ở Quảng-nam, có tài về điệu hát ấy lắm, một hôm anh đi qua làng khác hát thì gặp ngay một câu đố của cô gái :

Trần ai mang lấy cơ-hòn. Rõ đàn một một xuống làng đôi khòai.

Anh là người rõ mặt lại một mắt mà chỉ trong mười bốn tiếng, có con gái kia kể đủ tên họ anh và tất cả tật-bệnh dấu tích của anh thì có phải là tài không.

Thế là anh Trần-Hoàn hát có hay đến mấy đi cũng phải vượt bụng bỏ về và từ đó anh phải bệnh mà chết.

Còn chuyện chém nhau thì tôi nghe đã xảy ra ở Tây-ninh.

Nguyên có hai anh chị cấy lúa, rồi hát trao tình với nhau người chồng của chị nọ đã có ý ghen tức nhưng cũng bỏ qua, lành thì chớ, cậu trai lại thọc cho một câu :

Thằng chồng em nó đại như trâu.

Hai đứa mình hờ cốt, nó chẳng biết đầu nó rỏ.

Thế là sân cái phăng trong tay, anh chồng kia liền thấy cho anh nọ một lưỡi chày tuốt.

Tóm lại mà nói, thì hoặc hát giả gạo, hoặc hát cấy lúa, hay hát ví, hát hò, tuy có khác nhau nhưng vẫn cùng một điệu như nhau. Còn nói về chỗ thanh-tục thì hoặc giả tày ở người có học hay ở người không có học. THANH-PHONG

Institution LÊ BÁ CANG

62-78, Rue Lagrandière

Annexe 42-44 Rue Aviateur Garros Saigon

Thi Brevets và Diplôme E. P. S.

trường Lê - Bá - Cang được :

23 trò đậu trong 56 trò thi

1939

Đậu 41 phần trăm

6 trò được

Mention Assez bien

47 trò đậu trong số 104 trò thi

1940

Đậu 45 phần trăm

1 trò Mention Bien

7 trò

Mention Assez bien

54 trò đậu trong số 125 trò thi

1941

Đậu 43 phần trăm

10 trò được

Mention Assez bien

58 trò đậu trong số 111 trò thi

1942

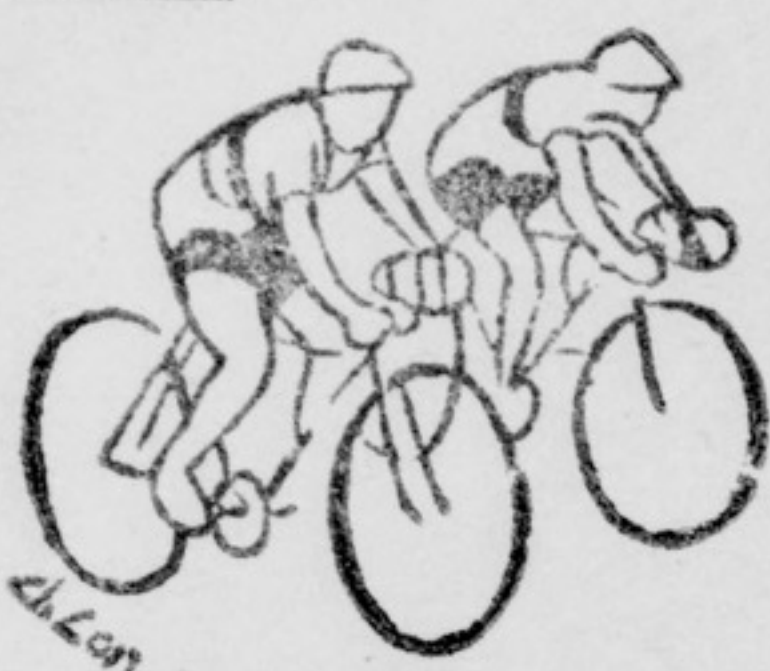
Đậu 47 phần trăm

5 trò được

Mention Assez bien

Tự trường : 15 Février 1948

NHƠN CUỘC ĐUA VÒNG
—QUANH ĐÔNG PHÁP—



Món quà năm mới
hiển các thanh-niên
thể thao

SỨC MANH

LÀ NGUỒN

SANH LƯC

Trông thấy bóng thiêu quang dăm - ấm xinh
tươi.

Trông thấy cái buổi ban mai rực rỡ đầy cả
ánh sáng của các bạn.

Chúng tôi rất lấy làm mừng.

Thời-kỳ vẫn nhọc đã qua, muốn sống, chúng
ta phải mạnh.

Chúng ta chẳng những phải gao cho to, thét
cho lớn, mà chúng ta còn phải nhảy cho lẹ, đá
cho cao.

Còn dưng vào được việc gì cái hàng người
mình như cây sậy, sức quá đơn bà, phải không
các bạn?

Phải có sức mạnh. Sức mạnh là cái vật báu
không những riêng cho từng người, mà là chung
cho tổ-quốc.

Nhưng cái sức mạnh ấy nó cũng chẳng khác gì
trí khôn của người ta, nó phải từ trong sự đào luyện
có khuôn khổ, có khoa học, mà sản-xuất vậy.

Một khi các bạn đã từ cái khuôn khổ khoa-
học hươc ra, thì cái đường đời đầy cả hoa gấm kia
phải mở rộng hai cánh cửa mà tiếp rước các bạn.

Nhà võ-sĩ khét tiếng là Max Schmeling mà sở
đĩ làm được một tên quân cầm-tử trong đội nhảy
dù trong trận đánh đảo Crête đó là nhờ gì? Há
không phải là nhờ ở các bắp tay khúc thịt nở nang
của mình ư?

Vất cái áo trắng-sư đi, tìm sự giàu có, danh
tiếng ở trong đội tức-cầu «Sochaux» của nước Pháp
anh chàng Dihart, người Thụy-diễn (Suède) kia mà
được vậy, há không phải là nhờ ở cặp giò mình ư?

Với một cây vợt tài tình, La Coste không
những đem về giới quần-vợt nước nhà cái vinh-
dự sáng chói, mà còn đem đến cho mình cái diễm
phúc về ái-tình, cái hạnh-phúc về của cải. Cái
danh rực rỡ của chàng đã làm xiêu quả tim cô gái
con nhà triệu-phủ Thion de la Chaume, chủ ngân
hàng Đông-Pháp ta đây vậy.

Đó, các bạn thấy, đời có nghề gì là không làm
nên sự nghiệp cho người thiện nghiệp đâu. Vậy
giờ đây, trong khi nâng chén rượu mừng xuân, tôi
xin có lời chúc các bạn có được cái sự nghiệp như
Max Schmeling, có được cái diễm phúc như La
Coste, có được đồng tiền và danh tiếng như Dihart,
nhứt là cặp giò của các bạn phải như Dihart.

Biết đâu trong đám nhà giàu có ở xứ ta, không
có các cô tiểu thư không có cặp mắt xanh như cô
Thion de la Chaume.

Biết đâu một ngày kia tổ-quốc không kêu gọi
đến các bạn như nước Đức đã kêu gọi đến Max
Schmeling.

Không sức mạnh, đừng nói đến cạnh-tranh!

Không sức mạnh, đừng nói đến tiến-hóa.

Ngày xuân chờ các bạn, rước các bạn.

Vậy các bạn hãy cố gắng lên!

TRẦN-VĂN-HANH (T.Đ.T.X.)

MỘT DI-TÍCH NHƯ LÀ THÂN THOẠI

của đức Cao - Hoàng, hay là cay
sanh mọc ngược ở giữa
Vũ - môn tam-cấp



Nhân theo cuộc đua Vòng quanh Đông-Pháp
tôi được cái bản-hạnh để chôn lên gần khắp cả
các tỉnh của nước Lào.

Vậy trong dịp số báo Tết này ra, tôi xin đem
một vài cái cổ tích của nước ấy mà có dính liểu
đến lịch-sử nước ta làm quà cho bạn đọc.

Nước Lào nguyên là nước phụ thuộc của nước
ta, lại vì hình thế hiểm trở của nó, mà mỗi khi
nước ta có nội biến thì các bậc vua chúa thường
hay lấy đó làm chỗ nương-náu chờ thời.

Như ở vào đời Lê, trong lúc Mạc-đăng-
Dung chuyên quyền thì ông Nguyễn-Kim phải
đưa vua Trang Tôn chạy lên Trấn-Ninh mà trốn
núp.

Lại như lúc vua Hàm-Nghi bỏ ngai vàng
mà đi, cũng phải đi tuốt lên Lào.

Hiện giờ ở những chỗ ấy vẫn còn di-tích
của hai ngài.

Nhưng lạ nhứt và có vẻ thần-bí nhứt là cây
sanh mọc ngược ở giữa Vũ-môn tam - cấp mà
người ta tương truyền là của đức Cao Hoàng
trồng lên.

Vũ môn tam cấp, tức là thác nước Phapheng
nằm trong tỉnh Paksé.

Một ngọn nước cuồn cuộn từ trên cao đổ
xuống ầm ầm làm cho vang dội cả núi rừng,
tiếng nghe xa hàng mấy dặm.

Quanh thác ấy, màu cây xanh nghìn nghịt
lại nhân có bọt nước tóe ra, làm thành như một
cái màng mưa tro, hay một cái màng khói mỏng
bao trùm cả làng cây, trông thời vô cùng đẹp.

Đứng trước cái thế nước đổ, đừng nói là
ghe cô có thể vượt qua, ngay đến tàu bè mình
đồng xương sắt mà chạm đến cũng phải dập
mình tan xát. Ấy thế mà giữa thác lại có một cây
sanh mọc chống gổ lên trời với rễ đâm tua tủa,
cắm ngọn xuống nước với cành lá sum sê. Vậy
cái cây Sanh ấy do bàn tay nào đã trồng lên, hay
là tự nhiên mà nó có?

Một thiển gần như thần thoại do miệng
người Lào kể lại cho tôi nghe như sau này.

Cái thác ấy gọi là Vũ môn tam cấp là vì chỗ
đó là chỗ cá gảy thì dễ hóa rồng. Hễ con nào
vượt qua khỏi thác tức là con ấy thành rồng, còn
con nào vượt qua không khỏi thì phải chết tại đó.

Nguyên lúc vua Gia-long chạy giặc Tây-Son,
có chạy lên tới đó. Tình thế của nhà vua lúc
ấy hết sức nguy, vì bên sau thì giặc đuổi, mà
trước mặt thì thất ngáo.

Túng quá sanh liễn, vì không lẽ đứng vòng
tay cho giặc bắt, nhà vua bèn cho thuyền băng
đại qua thác.

Thì lạ lùng làm sao, trước cái ngọn nước
cuồn cuộn kia, thuyền vua lại cứ bình an mà
vượt qua.

Phải chăng đó là vì lẽ chọn mạng thiên tử
mà có bách linh phò trợ?

Sau khi thấy mình đã thoát hiểm, lại nhân
thấy non sông nước Lào, phong cảnh tốt lắm,
vừa muốn kỷ-niệm cái cuộc đời gian lao hiểm
trở của mình, lại vừa muốn, nếu sau này phục
quốc được rồi thì đi-dâu qua đó, đức Cao-tổ bèn
lắm dăm khăn vải rằng:

Nếu sau này mà ta quang phục lại được đại
nghiệp, và đi dân qua đây được, thì cây sanh ta
trồng ở đây phải sống và phải nở ngành xanh
ngọn ra.



Thế là không ai ngờ rằng cái cây Sanh ấy
từ đó về sau cứ nở nhánh xanh ngọn và thuận
theo bàn tay của kẻ đã cắm nó mà đưa rễ lên trời.

Về sau nhà vua lên ngôi báu, nhớ lại chỗ
thoát nạn ngày xưa, có cho người đến đó đo
thăm thì thấy cây Sanh ấy vẫn còn sống.

Kể ấy về tàu lại, nhà vua phán rằng: Sanh
có nghĩa là sống, trăm trồng cây Sanh ấy với ý-
nguyện đi dân là mong cho dân của trăm sau khi
đời qua đó đều được sống một cách yên lành
thong thả.

Bây giờ đây bực bề thái-bình, trăm phải
thực-hiện cái điều nguyện vọng kia mới được.

Thế là nhà vua xuống chiếu xuất của kho
giúp cho kẻ nghèo khổ qua Lào mà lập nghiệp.

Và quả đúng
vời lời ngài ước
nguyện, những
người được đưa
qua Lào đều làm
ăn khá cá. Và
chính đó là cái
quang - cao hết
sức mạnh cho
những tốp người
mình về sau bỏ
xứ qua Lào.

Hiện giờ rải rác ở khắp xứ Lào đâu đâu
cũng có người nước ta mà đồng chắt là người
Huế và người Quảng. Vì người ở hai tỉnh này
chính là người lựa đi trước nhứt.

Đó cái câu chuyện cây Sanh mọc ngược là
thế thế. Và có thể vô môn tam cấp mới thành ra
cái kỳ quang có lần về bị-một khắp cõi Đông-
Pháp ta.

HOA-ĐƯƠNG



Glác mộng của các thiếu-nữ:

— Ngày xưa họ ước ao nên năm
mộng thấy vòng vàng, chổi lốt, xe
hơi, v.v...

— Ngày nay họ ước ao nên năm
mộng thấy... những xe than chở tới.

Vua vải
xong, truyền
quân-sĩ đón
một gốc Sanh
mà cắm lên
đầu xuống để
cho phân -
biệt các cây
Sanh khác ở
gần đó.

TRANH

KHÔNG LÒI

Khiêu chơi vui
hóa ra buồn...



Trong bộ máy kinh-tế, những bộ phận có liên-lạc mật-thiết với nhau. Nếu không đủ các nguyên-liệu làm dầu tất nhiên sẽ thiếu dầu chạy máy. Các nhà máy sẽ đóng cửa.

Lúa của nông-dân sẽ không có máy xay ra gạo. Thợ thuyền thất-nghiệp vì nhà máy đóng cửa, thì ai là người mua gạo của nông-dân. Lúc này mỗi nhánh kinh-tế trong nước phải nương dựa vào nhau thì bộ máy kinh-tế mới chạy một cách điều-hòa được.

Vấn-đề dầu đã gây nên một sự-luận xôn-xao trong dân-chúng như là ở các miệt thôn quê. Vì vậy mới đây hơn được dịp tiếp chuyện một vị viên-nhơn trong chánh-phủ Đông-Pháp, chúng tôi đã lấy tư cách nhà báo mà bày tỏ thành thật cùng ngài những cảm-tưởng của dân chúng đối với chế-độ hiện hành về vấn đề này. Ngài liền cắt nghĩa cho chúng tôi nghe tại sao chánh-phủ phải thi-hành những phương-pháp để kiểm-soát sự sản-xuất, và sự phân-phát các chất có dầu.

Ngài nói:
« Số dầu nhập - cảng bỗng đứng không tới xứ này nữa vì cuộc chiến-tranh xảy ra một cách bất ngờ. Chánh-phủ bên phải nghĩ đến các phương-cộng ra tới khắp các sự hoạt-động kinh-tế trong nước.

« Những sự khó khăn về việc chế-tạo ra dầu nhớt và

MỘT CUỘC PHỎNG-VẤN

VỀ VẤN-ĐỀ DẦU

dầu mazout bồn-xử, thì các viên kỹ-sư ở sở trông coi các mỏ và các công-ty dầu xứ Đông-Pháp, đã giải-quyết xong xuôi.

« Còn vấn-đề sản-xuất nguyên-liệu, tức là sự trồng-tría các cây có chất dầu, vấn-đề này mới thật gay go.

« Sự hỗn-dộn trong việc sản-xuất bấy giờ cần phải giải. Và lại không thể để cho luật tự-do cung-cầu được thi-hành thông-thả như lúc bình thường được.

— Thưa ngài, phải chăng vì có bọn đầu-cơ?

— Chính phải. Vì muốn tránh không để cho bọn đầu-cơ vơ-vét nguyên-liệu chế ra dầu, nên chánh-phủ phải can thiệp vào sự tổ-c chức việc sản-xuất, việc phân-phát các nguyên-liệu. Quyền-lợi chung bắt phải hy-sanh ít nhiều quyền-lợi riêng.

« Bấy lâu nay vì sự nhu-cầu trên thị-trường và vì bọn đầu cơ kiếm cách vơ-vét, giá của các nguyên-liệu chế ra dầu tăng lên quá. Cứ thế như vậy, giá dầu sẽ mắc lên vô cùng.

— Thưa ngài, nông-dân trồng các cây có dầu vốn không có óc tham lam, song họ cần dầu sống.

— Thì chánh-phủ trong khi chỉ-huy sự sản-xuất của họ, vẫn lo cho thô-sản của họ bán được một giá phải chăng, với một số lời công-bằng, xứng đáng. Tôi nhớ ông nói

rõ cho dân-quê hiểu rằng họ phải suy-nghĩ cho kỹ: Trong bộ máy kinh-tế, những bộ phận có liên-lạc mật-thiết với nhau. Nếu không đủ các nguyên-liệu làm dầu (như đậu phộng, dừa khô, đậu đen) tất nhiên sẽ thiếu dầu chạy máy. Các nhà máy sẽ đóng cửa.

Lúa của nông-dân sẽ không có máy xay ra gạo. Thợ thuyền thất-nghiệp vì nhà máy đóng cửa, thì ai là người mua gạo của nông-dân. Lúc này mỗi nhánh kinh-tế trong nước phải nương tựa vào nhau thì bộ máy kinh-tế mới chạy một cách điều-hòa được.

« Muốn tổ-chức sự sản-xuất cho có trật-tự, chánh-phủ đã lập ra Liên-đoan các chất dầu. (Comité interprofessionnel des Corps Gras). Cơ-quan này không phải hoàn-toàn do chánh-phủ chỉ-huy. Nó cũng không phải là một cơ quan hoàn-toàn của tư-bồn được tự do hành-động dầu. Nó là sự hiệp-tác sáng-kiến của chánh-phủ và của tư-nhơn. Nó hoạt-động dưới sự kiểm-soát và nhờ sự giúp sức của chánh-phủ.

— Song thưa ngài, chúng tôi mong rằng chánh-phủ cũng lưu ý đến vấn-đề dầu đốt đến ở chốn thôn-quê.

— Cái đó, ông đừng lo. Chánh-phủ không quên rằng dân-chúng cần phải có dầu để đốt đèn. Ở các tỉnh, chánh-phủ đã cho lệnh phân-phát số dầu sao cho dân-quê có đủ ánh sáng.

— Thưa ngài, dân-quê còn cho chúng tôi hay rằng họ phải mua dầu bằng một giá mắc hơn trước...

— Nếu chánh-phủ không kiểm soát sự phân-phát cứ để cho bọn đầu-cơ tự-do hoành hành thì dân-quê còn phải mua mắc đến đâu! Nhờ có phương-pháp hiện-hành mà dân-quê còn được có dầu đốt đèn với một cái giá tuy hơi cao mà còn đủ sức mua được pháp mau lẹ để đối-phó với tình-thế, nếu không, các nhà máy, các xe vận-tải, các hãng điện sẽ phải ngưng lại hết. Cả ảnh-hưởng khốc-hại sẽ lan

« Tóm lại tôi mong rằng các nhà sản-xuất Đông-Pháp nên nhún nhường ngoi xa ra khỏi phạm-vi quyền-lợi riêng của mình mà để ý đến quyền-lợi chung của xứ sở.

Họ cần phải tin cậy ở Chánh-phủ vì có tin cậy thì mới có thể giải-quyết được những sự khó khăn trên ruộng kinh-tế trong những lúc này.

T.X.



Rải bông giấy một cách nhã nhặn.

HAI MÓN THUỐC ĐẶC-BIỆT

Thuốc ho Con VE VE chủ trị các chứng gho lâu mau, nặng nhẹ rất là công hiệu. Có thứ gói hay hoàn nhỏ, hoàn lớn giá 0p.15 và 0p.20. — Thuốc Kim-xiêm-đơn nhãn Con VE VE trị bệnh kiết, đi sòng ra máu, nặng nhẹ, uống vào sẽ thấy khỏe hẳn. Giá chai nhỏ 0p.50, Chai lớn 1p.00. Có bán khắp nơi tiệm thuốc Bắc.

Phân-hành tại: Nhà thuốc DI-SANH-ĐƯỜNG
153 rue Verdun Saigon

TRỊ HO LAO

Ra máu, đàm nhiều, tắc tiếng, đau cổ, sưng, hen, tất cả cũng nhớ tới 4 thứ thuốc Ho-Lao danh tiếng của nhà thuốc Đại-Á Hanoi là:

- 1) Cao Ho-Lao, ve lớn 24p, nhỏ 12p, thứ dễ thi-nghiệm 6p.50.
- 2) Ngủ Trừ Lao, ve lớn 6p.50, nhỏ 3p.50.
- 3) Đường-Phế-Cao (dại, bổ phổi và ngũ tạng) mỗi ve 12p.
- 4) Giải-Bế-Thanh-Tâm-Tán (trị nóng lạnh và nọc chất độc ở phổi) mỗi ve 3p.00.

Tất cả đều có bán tại:

Chi-cuộc: **NHÀ THUỐC ĐẠI-Á**

209 LAGRANDE - SAIGON

Thư từ và mandat gửi cho ông Quân-đốc, M. NG-THẠC-TY

Tại đây, có rất nhiều sách « Nghiên-cứu và bài-trở tới gốc bịnh Lao » tặng không. Ở xa viết thư kèm có 0p.05 làm cước phí.

2 PHU'ONG THUỐC QUÍ

1) THUỐC HO LAO cụ Trình-hải-Long (nội-tổ ông đốc học Hào) đã cứu sống nhiều người lành mạnh. Giá 6p. và 4p.50.

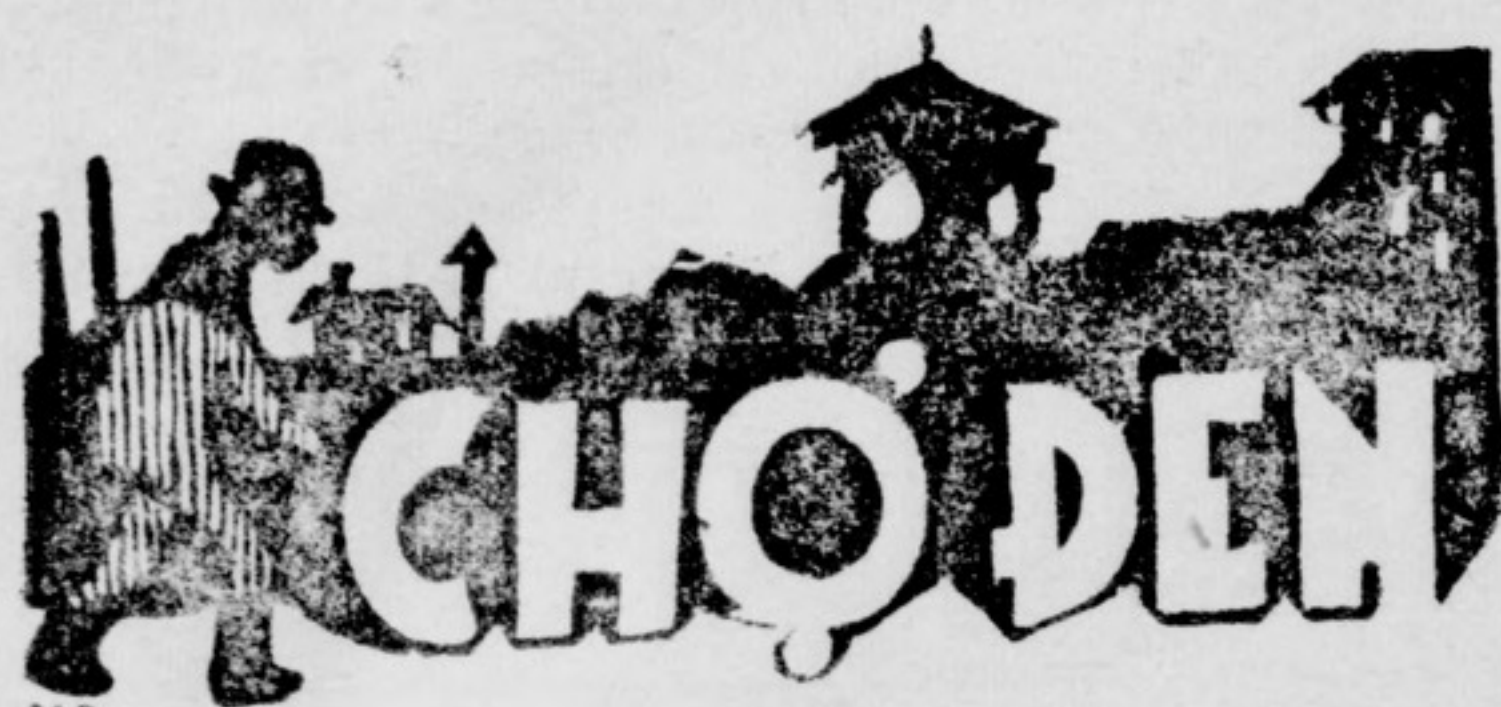
2) THUỐC ĐẠI BỔ NƯỚC CỐT SÂM CAO-LY (ông hiện chắc chắn và đã nổi danh khắp Á-đông. Ve lớn 6p. — Nhỏ 4p. Mandat gửi ông TRINH-VĂN-HÀO 110 Vasseigne Tầu-dinh-Saigon.

Nhà thuốc

VÔ - VĂN - VÂN

Thudaumot

KINH CHỨC QUÍ VỊ THÂN CHỦ ĐƯỢC NHIỀU HẠNH PHÚC



KS

« Chợ đen »

Từ ngày chiến-tranh, lại sản xuất ra một tiếng mới ấy nữa.

« Chợ đen » bóng tối, một chỗ âm thầm không như định mà bọn đầu-cơ làm giàu, người lương thiện bị cắt cổ một cách âm thầm không nghe la.

« Chợ đen » như chợ âm-phủ, người ta nghe nói tới tên rất nhiều song ít ai thấy, biết.

Vậy mà ông chủ báo « Saigon » ông biên tập đi kiểm, nghĩ có chết tươi hay không!

Khi lãnh lờ rồi về nhà tôi mới ăn năn.

Tôi hết sức ra công độ hỏi. Song khổ quá, công - chúng người nào cũng nói chợ đen chợ đỏ um-sùm, mình hỏi mua món đồ gì họ cũng bảo: « Ở chợ đen không kiếm được » nhưng hỏi chợ đen ở đâu thì họ chỉ ú-ớ như thằng câm, hay chỉ nhìn mình một cách thương-hại rồi bỏ đi một nước. Thét rồi tôi bắt đầu quạu vì ngày giờ thì qua và n-vụt, — như là từ đêm 31 Décembre đồng hồ nó lại vọt tới một giờ nữa — mà thời vận tôi đen, vẫn chưa kiếm được chợ đen ở đâu cả.

Chán đời, tôi không đi kiếm nữa. Thì bất ngờ, chợ đen nó lại đến kiếm tôi... dưới hình thức một thiếu-nữ tuyệt sắc cô ba Lulu...

Hôm ấy cô đến rủ tôi đi Hội-chợ.

Vào hội chợ!

Rảo một vòng đã hết, cả tay Bồng đầu cô ba Lulu nắm tay tôi, kề miệng gần tai tôi, nói nhỏ:

— Ba thằng Ech thấy cái cô tóc quăn bện áo ren đang đi vô xóm cò bạc đó hay không?

— Thấy! Mà sao?

— Đó là cô bảy L. mèo của ông vua chợ đen đó đa!

— Sao? Sao? Mợ mầy nói sao?

— Có gì đâu mà làm như thế trớ trêu số độc đắc 100 ngàn vậy? Cô ấy là mèo của ông vua chợ đen biết không?

— Thiệt chơi?

— Không tin để tôi giới-thiệu cho quen nó rồi sẽ biết.

— Thiệt vậy thì tôi xin ghi phương-danh của mợ vào « cuốn sổ vàng » của tôi...

Lần-la tới nhà cô bảy L. nhờ cô ba Lulu giới-thiệu là « mèo ruột » của cô, chỉ vài hôm sau thì tôi được gặp mặt và làm quen với ông vua chợ đen.

Tướng là ai, té ra « cha nội này »! Một tay gian-hung khét tiếng, mà tôi đã từng biết mặt nghe danh từ trước.

Trạc từ 35 đến 42 tuổi, thân hình cao lớn đĩnh-dàng, mình

bạn bộ đồ tây trang lịch xính, ông vua chợ đen bề ngoài không có cái gì đặc-biệt làm cho người ta chú-ý. Song nếu ai nhìn kỹ về mặt và cặp mắt lão luyện của anh ta, sẽ nhận thấy có cái vẻ khôn-lanh xảo quyết đáng sợ.

Anh tên thiệt là Ca.

Con nhà nghèo ở một tỉnh ngoài Bắc-kỳ, thất học nửa chừng. Ca vô Saigon kiếm việc làm, và được nhận vô giúp việc một hãng buôn lớn ở đây.

Sự gian-hung đầu tiên của Ca là khéo lòn lỏi, bợ đỡ, và dùng mỹ-nghoa-kể...

Sự gian-hung thứ hai là va đánh cá ngựa, theo kiểu mua nài, làm độ.

Tay con-bi-na lợi - hại nhất ở trường đua, chính là thầy Ca vậy. Xe hơi, nhà lầu, hai ba mụ vợ hầu, chính thầy Ca hốt ở trường đua về cả.

Thì dịp đến chiến-tranh; Thầy Ca khôn lanh tính trở nghề.

Nạn chiến - tranh làm cho sự nhập-cảng bị ngưng-trệ. Nhiều món hàng ngoại-quốc sắp thiếu-thốn. Một dịp cho kẻ sẵn tiền và trí xảo quyết làm ra tiền. Đầu óc tính toán nghĩ suy, đoán biết những thứ hàng gì sắp thiếu hụt, thầy Ca bỏ tiền ra mua trữ.

Ban sơ còn làm nhỏ, sau hóa ra to, thét rồi hóa thành một cơ quan tổ-chức rất hoàn toàn, như con nhện nhện có lưới bủa giăng khắp các nơi vậy.

MUA

Lúc đầu công-chúng chưa để ý, nhà cầm quyền chưa để-phòng, ông vua chợ đen và bọn đầu cơ chỉ có một nước bô tiền ra mua hàng về trữ, như xi-măng, dầu xăng, sữa, bột, vải, đá quet, cát-buaya, các thứ y được phương Tây như Dagénan vân vân.

Về sau hàng hóa bắt đầu thiếu, nhà cầm-quyền lưu ý để-phòng, bọn đầu-cơ không mua trữ được dễ dàng và giá rẻ như trước nữa, song chúng vẫn mua được.

Bất cứ thứ hàng gì, công-chúng muốn mua phải rào tìm, châu chực hết hơi, trái lại bọn đầu cơ có tổ-chức mua không khó. Vì ông vua chợ đen quen thân với các tay má-chín, các thầy tay trong tin cậy ở các hãng nhập-cảng lớn, và lại va đám chịu tiền « trả nước » cho những kẻ kia thật nhiều nên va mua hàng dễ như chơi. Ví dụ ở hãng nọ có vài bản, công-chúng châu-chực mua được một vài thước thật hết hơi, đôi khi tới hồi, đầu cơ, người bán cũng nói hết rồi. Vì bán từ thước cho nhiều người đã mất công, mất thời giờ, mà lại phải bán theo giá chánh-thức. Trái lại, đầu cơ đi dễ dàng bán cho ông vua chợ đen hay bộ hạ của va, bán luôn một lần năm bảy trăm cây đã khỏe - khoản lại bán được giá cao mặc dầu trong « phắc-tuya » đề đúng giá chánh-thức.

Có khi, chính người chủ-hãng thông-đồng với bọn đầu cơ!

Có khi, như ở một vài hãng buôn lớn, người chủ hãng không biết gì hết, mà chính tay má-chín hay người thợ-kỹ tin cậy trong hãng đầu hàng không bán cho công-chúng, để dành bán cho ông vua chợ đen dạng kiếm tiền riêng.

Bọn chúng đủ đủ mánh-lời! Khi thì cùng thế - lực kim-tiền, khi lợi-cộng cảm-tình, sự quen biết, lúc lại mỹ-nghoa-kể tấn-công, để tóm thâu hóa-vật vào tay mình.

CÁCH BÁN!

Trên kia là nói về cách mua, Dưới này là cách bán, cũng thiên bình vạn trạng.

Chợ đen nó vô hình, song đi đâu cũng có thể gặp nó.

Chợ đen không nơi nào nhất định, song ở đâu cũng có nó.

Chi-ngánh của nó rải - rác khắp mọi nơi.

Tổng-hành-dinh của nó thường là các tiệm cà-phê, tiệm hút.

Nó bán buôn, hoạt - động được là nhờ các tay cuội-chê, người ta quen kêu là mấy tên « cò ». Nghĩa là nững tên sanh-nhai về nghề kiếm mỗi bán hàng để ăn cơm-mít-xi-ông! (commission).

Nói cho ngay, chợ đen sống được là vì có bọn « cò » này, nếu không thì tiếng « chợ đen » chẳng bao giờ xuất hiện.

Bọn cuội-chê hay « cò », có ở Saigon đã lâu!

Lúc trước chiến-tranh, bọn này phải nhiều sanh - sống nhờ nghề luồn-bán xe-hơi.

Song rồi thay cái nghề chạy xạo cũng bị ảnh-hưởng của chiến-tranh!

Hạn-chế dầu-xăng! Hạn-chế vũ-ruyệt!

Chẳng còn mấy ai mua xe-hơi về để thờ, nên bọn « cò » phải hút gió!

Rồi gần đây các con « cò »

chẳng nói chuyện xe-hơi nữa, hề gặp thứ gì là « cò » thứ ấy.

Lần hồi, chúng biến - hóa thành đội binh trung-gian tiền đạo của « ông vua chợ đen ».

Ông vua « chợ đen » không cần mướn chúng, bọn chúng vẫn làm việc cho ông.

Ái cần thứ hàng gì hiếm-hoi ở thị - trường, — ví-dụ vải —, tìm đến hỏi thăm một

trong những tên « cò » có tiếng. Tên « cò » dẫn người mua đến một người khác nữa.

Sau khi người mua bày tỏ ý muốn, người kia liền nói: va không có thứ hàng đó, song

va nhớ như tưởng ở chỗ nào đó còn có một lô thì phải, để va hỏi giùm thử coi!

Mà thật! chính người ấy còn dẫn khách mua và tên « cò » đến một nơi khác nữa,

và có khi còn phải trải qua ba bốn người trung-gian khác mới gặp được người có hàng

bán. Mà người này đầu chánh thì là cái gốc trữ hàng rồi,

cũng vẫn nói là va không có, để va đi hỏi cho. Hôm sau trở

lại, dò xét thật quã là khách muốn mua hàng chợ không

phải là chim mỗi gà bảy, người kia mới nói là va hỏi

giùm được hàng rồi. Tuy vậy cũng không phải lấy hàng

được ngay đâu! Tiền phải trả trước, còn hàng thì len đến

ngày giờ và một chút nhất-định, hôm sau tới lấy.

Nếu là số tiền nhỏ, và khách tin cậy chịu đưa tiền trước

thì thôi. Bằng không, đôi khi số tiền lớn và gặp người

không tin cậy nhau được, thì họ dùng một kế này: những tờ giấy xằng hay giấy năm

trăm đồng cắt ra làm hai một nửa trao cho người bán hàng,

một nửa khách cất giữ. Hôm sau lấy hàng được rồi sẽ trao

lại nửa xấp giấy xằng kia.

(Coi qua trường 14)



NGHỈ-BOI-NHÀM.
75, RUE DES SARDINES-CHOLON

Muôn in đó tốt, chứ mới
đủ kiền, cô ỉg việc mau lẹ

CHỈ NÊN LẠI:

TÍN-ĐỨC THU-XÁ

33 à 39 Rue Sabcurain - SAIGON
Tél. 21.178

INSTITUTION

NGUYỄN-HÁO-KIẾN

22 F. Louis Saigon

1) Lớp tiếng Pháp thực hành — 2) Lớp tiếng Anh thực hành.
3) Lớp tiếng Nhật thực hành — 4) Các lớp ban sơ học.
(Nhận học-sinh trong) Từ 15-2-43. Phải xin ở trước.

CUNG-CHỨC TÂN-XUÂN

Doc'eur NGUYỄN-TÂN-ĐỜM

Chuyên môn trị bệnh phổi. Có máy điện rọi phổi. Rayon X.

63, Rue Mac Machon SAIGON — Tél. : 20.652.

CONSULTATION

8h. à 12h. — 3h. à 7h.

PHÒNG KHÁM BỆNH SẼ MỠ CỦA NHẢM NGÀY 15 FÉVRIER 1943

Sương im gió lặng đêm đầy,
Ngày mai đây chính là ngày
xuân sang.
Tiếng gà gáy hồng thiên-quang
Cho lòng rộn rục muôn ngàn ý
xuân.
Trên trời lờ lững hương tàn,
Dưới rân phao-nô, khói dâng
lên trời.
Trông xa đã thấy xuân rồi,
Xuân đi trên lá, xuân ngồi
trong hoa,
Xuân vàng, xuân ngọc, xuân
ngà,
Xuân vào đẹp cảnh, xuân ra
đẹp lòng.

NGOC-THẠCH

**CHỈ GIỮ 2 BÀI THUỐC
GIA-TRUYỀN BẮC-HAY**

Thuốc trị các thứ rắn
3 củ gừng (lấy rửa sạch).
3 củ nghệ (— — —)
3 cục phèn chua (bằng ngón
tay) đâm nhỏ.
3 miếng quế-khâu (bằng ngón
tay) đâm nhỏ.

3 lá trầu (xả lặt) xanh. Chia
làm ba lần uống.

Lấy 1 lá trầu gói 4 món kia
lại, đun sôi cho ra nước ngọt
3 lần, còn xát đắp chỗ vết.
Cách nửa giờ uống gói thuốc
thứ nhì; gói thứ 3 cũng vậy. Xát
thuốc đắp chỗ vết.

LẤY NƯỚC. — Xé 3 trái chanh
ra làm 2, lấy từ miếng chanh
áp trên trán đau đương đỏ rồi
đắp vào chỗ vết. Hễ ngứa thay
miếng chanh khác.

CỦ. — Cho gần khối thuốc
điều và sự kinh phòng trong
nước sôi.

Nếu có sưng mua 1 cái (đại
hoàn hảo giảm sưng mà phết
1 tuần lễ hết sưng. Rán mài
gỗ, rửa nhỏ cái phết cho nước
đến 5, 6 gói thuốc mới hết.

Thuốc trị các thứ ban
Hạt thủy thục 7 cái
Quạt thuốc 1 lượng
Thạch cao (sống) 1 —
Châu li 2 chỉ
Vân linh (thủy nguyên củ xát
ra) 2 chỉ

Trạch tả 2 —
Bạch trư 2 —
Cẩm thạch 4 —
Quế chi 2 —

Thuốc này phơi khô lán rã
hột (không nên sao hay là rang).

CÁCH CÔI BỆNH. — Người đau
ban nấu uống này 2 chén
và 2 lá trầu, h, nước nóng làm
môi khô, khát nước hoai, nước
tiểu vàng; có bệnh nặng đến nổi
cổ ỉm.

CÁCH DÙNG. — Người lớn mỗi
lần 2 muỗng café thuốc bột hòa
với 1 chén nước sôi khuấy
cho ra thuốc, để nguội sẽ uống.
Con nhỏ 1 muỗng với nửa chén
nước sôi v.v. Hễ khát nước
cứ việc uống thêm. Chừng hết
khát nước, 2 chén ẩm trở lại,
thì dừng uống nữa, để thuốc
thấm thấm thuốc sẽ hết. Rơ
miếng trầu khai uống thuốc.
Phải để ban sau lưng và coi
chừng ban của mình rất nhẹ
trước. Sau khi uống thuốc, ban
có lờ ra, phải lấy hột gà luộc
móng mà lau sau lưng buổi
sáng. Cứ 20 48 giờ, nên uống
nữa hay nước gạo trắng mè.

CỦ KIỂU. — Các thứ trái cây,
sữa và đường trong 3 ngày.
Bệnh đau lâu nặng quá, lưng
đau, 2 tay lạnh, môi nứt, nói và
khóc hết rồi tiếng thì phải chạy,
cho uống chỉ là sự cứu may.
Nếu có uống thuốc nào trước,
để cách 1 ngày sẽ uống thuốc
mày.

Cho làm phước, đừng ăn tiền
giết.

Cứu nhưn, các vào phước.
TRẦN-VĂN-LÂN
Cho thuốc rã và thuốc ban
phòng ăn tiền, ở Bà-sơ-Giadih

(TIẾP THEO TRƯỞNG 3)

Phải-bộ trong hai chiếc tàu
này trở về làm một tờ p-uc-
hâm hết sức bất-lợi cho ông
Bá-da-Lộc.

Trong khi ấy ở bên Pháp,
ông tổng-trưởng mới của bộ
hải-quân là bá-tước De La
Luzerne, cũng tán-đồng ý-

**Người Anh
muốn mua
Hoàng-tử
Cảnh-một
triệu quan**

Ông này viết:

« Năm 1789 ở Pondichéry,
nhằm lúc đức cha Bá-da-Lộc
tới Ấn-độ, có một người đàn
bà rất đẹp, đã nổi tiếng khắp
kinh-thành. Người đàn bà ấy
là Mme De Vienne, người yêu
của ông De Conway. Lúc ông
Bá-da-Lộc tới Pondichéry, ông

lời trong một bức thư của ông
Bá-da-Lộc hồi ấy: « Từ khi tôi
học chưa đến Ấn-độ, tôi đã
gặp biết bao sự buồn rầu,
gồm ghĩ... Ông De Conway
thương mê một thiếu nữ và
rán kiếm đủ cách để khỏi
phải xa nàng. »
Chuyện bà De Vienne tuy
không phải là một nguyên-

ĐỨC CHA BÁ-ĐA-LỘC

giúp chúa
Nguyễn-Anh

**Một người
đàn bà vì tư
thù mà muốn
phá hoại công
cuộc của đức
cha
Bá-da-Lộc**

(thuộc địa Anh); sau ông
sang Pháp, nhập Pháp-tịch,
áp được nhiều công trạng lại
có thần-thể ở Pháp-đình nên
được sang làm Toàn-quyền
Ấn-độ. Có lẽ vì giống giỏi của
ông mà nhà viết sách kia đã
cho ông cái tước: muốn
trung-tảnh với nước Anh.

Còn một nguyên-nhơn nữa
hơn có vẻ lãng-mạn: nguyên-
nhơn đồn bà! Phải, biết bao
vực lớn không thành vì đồn
đó! Chúng ta hãy nghe lời
của một tác-giả hồi bấy giờ là
John Barrow.

đi thăm hết những hàng phụ-
nữ danh-giá, trong xã-hội.
Người ta khuyên ông nên đến
thăm cả Mme De Vienne.
Không những ông bất-bình về
lời khuyên ấy, mà ông còn
thốt ra những lời nhục mạ bà
ta nữa. Ông tỏ ý nghiêm-khắc
đối với bà. Những câu nói của
ông bị các bạn bà De Vienne
thuật lại cho bà nghe. Nổi
giận, bà quyết trả thù. Bà De
Vienne là một người có thể-
lực đối với ông De Conway
lắm... Bà biết cách chiêu-
chuộng ông này và xúi ông
cản trở cuộc tiến-binh tới
Namkỳ. Ông De Conway ra
lệnh không được động-binh
chờ khi nào nhận được những
lệnh rõ ràng của Pháp-đình
đã. Thế rồi cuộc Cách-mạng
Dân-quốc nổ bùng ra ở Pháp
và chấm-giứt công cuộc tiến-
bình của ông Bá-da-Lộc.

Những lời của ông John
Barrow cũng đúng với những

nhơn chánh trong sự thất bại
của ông Bá-da-Lộc song cũng
là một trở lực không phải là
nhỏ.

T. X.

Đẹp lòng

Đêm nay xuân đến Huyền-
Liêng ơi.

Pháo nổ đưa nhau nổ điếc trời.

Đèn tiêu năm lân sáu chớp
mắt.

Rượu chào trời mới ngọt nồng
hơi.

Đập diu ý mắt trao câu chúc,
Rộn rịp tình môi đổi nụ cười.

Xuân mới thấy hoa long chớm
nở.

Chúc người Liên-Đắc mà hồng
trời.

NGOC-THẠCH

Lựa phân để trang-diêm

trong mấy ngày Xuân,

Quý Bà nên hỏi cho được

PHẦN MURAT

Là phần thật tốt, dôi rất ăn, không lem, lâu phai, mùi thơm dịu. Chất phần
làm mát da, càng làm cho da thêm non mịn. Có ba màu: Trắng, hồng và da người

MỖI HỘP: 1p.90

**PHẦN
SUPER-MURAT**

(PHẦN THƯỢNG HẢO HẠNG)

Mùi thật sang, hộp thật đẹp, chất phần chọn lọc thật kỹ.

Người khó tánh hay kén phần cách nào cũng phải khen.

Phần SUPER-MURAT là hoàn-toàn. Có đến bảy màu để tùy ý quý Bà lựa
chọn: Trắng, hồng, da người, hồng lợt, hồng ngà, da người sạm và da người lợt.

MỖI HỘP: 3p.20

XIN LƯU Ý:

TRONG MỖI HỘP MURAT và SUPER-MURAT ĐỀU CÓ MỘT BẢN CHỮ
QUỐC-NGŨ CHỈ CÁCH LỰA MÀU PHẦN CHO HẠP VỚI MÀU DA, CHỈ CÁCH
TRANG-ĐIỂM BUỔI SÁNG, BUỔI CHIỀU VÀ TỐI, THỂ NÀO CHO THIẾT KHÉO,
THIỆT LÒNG LẦY.

VÌ CỐ PHẦN TỐT MÀ KHÔNG BIẾT CÁCH DÙNG THÌ CÙNG KHÔNG ĐƯỢC
ĐẸP NHƯ Ý MUỐN,

Có bán lẻ ở các cửa hàng lớn trong xứ

Ở Saigon

Có trữ nhiều tại

ETS. RISON

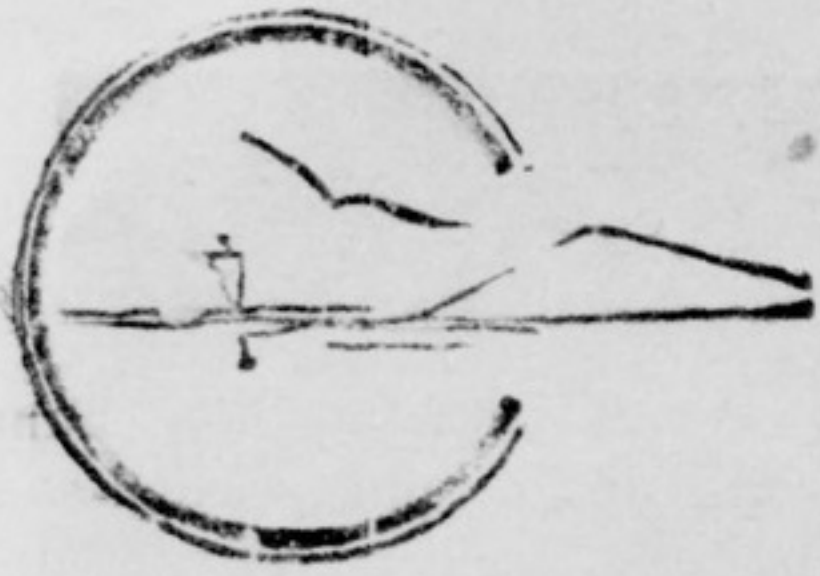
146, Espagne, Saigon

Ở Cholon

Có trữ nhiều tại

VÕ-ĐÌNH-DẦN

323, Marins, Cholon



(Tiếp theo trang 6)

Hồ, họ nôm, trông tôi giờ về xem sự thể ra sao cho biết.

Thì về đến nhà... quả mọi sự đều sắp đặt xong xuôi. Than nước rửa mặt. Bộ đồ mát, đôi giày rơm để sẵn. Cơm đã dọn. Chén đĩa sắp khéo léo. Cái nắp bàn trắng tinh, đĩa mới, ly mới, khăn bàn cũng mới, đều là của hồi cho nưon.

Buổi chiều cũng vậy. Mừng màn lại sửa soạn xong rồi! Áo-gối đều mới, ra trắng tinh, trải thẳng thớm.

Sáng hôm sau thức dậy, Ái, Sang, Hoàng, mỗi chàng ở mỗi nhà riêng, đều thấy cà-phê, trứng gà, xiu-mại còn nóng-hổi, dọn sẵn rồi.

Lạ thật! Như có tay bà tiên nào hiện xuống sắp đặt hộ công việc nhà ba chàng rất chu đáo.

Rồi từ đó cứ thế mà đi! Ba nữ, cúi đầu chào. Thiệu - nữ

KHÔNG LẤY VỢ

chàng gặp nhau đều lỏ mắt, nói: « Là thiệt! »

Được 4 ngày rồi! Không thể chịu nổi, một hôm Sang định quyết khám-phá ra sự bí mật ở nhà, đang làm nưon chừng già có việc xin phép trở về thành-linh xem thử. Xem ai sắp đặt công việc ở nhà chàng.

Chàng về nhà thấy cửa mở. Đây nhẹ, lên vào. Nghe tiếng xào nấu dưới bếp, chàng bước nhẹ lại cửa sổ-hồng dóm lên, thì thấy...

...Một cô thiếu-nữ!... trong bàn áo-mốt, ngoài choàng cái blouse trắng đang đứng nấu ăn. Bộ tịch cô lạnh-lặng, cử chỉ mềm mại dễ yêu. Thân-bình đều đặn, đầu tóc uốn đơn sơ nhưng mỹ-thuật. Cổ cao vừa tầm, nước da trắng nõn. Muốn xem mặt, Sang tăng bằng một tiếng. Thiệu nữ giật mình, ngưng tay, quay lại... Trời! người đẹp làm sao!

Đã lỡ trốn, Sang bước xuống luôn, lại gần cô thiếu nữ, cúi đầu chào. Thiệu - nữ

lập lại, hai má ửng hồng, ra vẻ thẹn. Rồi cô xây vô bếp, chăm xào nấu như thường, không để ý gì đến Sang nữa. Sang, chàng muốn gây câu chuyện nhưng không biết mở đầu đề ra sao, cứ đứng trân ở đó. Một lát đánh bạo, chàng lẳng bẳng một tiếng nữa rồi nói.

— Xin lỗi... thưa cô... cô là ai?

Thiếu - nữ mỉm cười, xây lại:

— Thưa, em là người của hội, phải đi làm việc nhà hội-viên.

— Vậy cô chỉ đến giúp một nhà... này hay còn giúp nhiều nhà khác nữa?

— Thưa, chúng em có nhiều người, thay phiên nhau nay nhà này mai nhà khác.

— Thế mai cô không trở lại đây nữa?

— Thưa không! Chừng vài hôm mới trở lại.

— Chừng nào?

— Thưa, chừng 3 bữa trở lại một chuyến.

Sang không còn nghĩ gì đến sự trở lại nữa. Chàng cứ đứng ở đó, lần quần một bên cô nấu bếp, kiểm đều hồi chuyện mãi. Cô đối đáp một cách bất-thiệp tự nhiên.

Nấu nướng dọn xong, thiếu nữ ra về. Sang đưa ra tận cửa, đứng ngó theo nàng lên cyclo đi cho đến khuất dạng.

Bữa cơm ấy Sang ngồi ăn mà trí não vợ vẫn tận đầu đầu!

Đã khám phá được sự bí mật song Sang đâu kỷ không nói cho hai bạn chàng biết. Ba hôm sau Sang không đau nhưng làm việc nưon cũng xin phép trở ra về. Chàng nưon như bắt được vàng khi thấy người đang nấu ăn cho chàng vẫn là cô thiếu-nữ hôm trước. Mừng quá, Sang hỏi thăm. Cô thiếu nữ cũng vui vẻ nói chuyện với chàng.

Rồi trưa hôm ấy Sang mời cô thiếu-nữ ở lại ăn cơm với chàng cho vui. Cô từ chối, song Sang năn nỉ thiết tha ăn cần quá, cô bỏ đi không đành.

Ba hôm sau nữa cô lại đến. Sang lại về. Chàng đã dò hỏi và biết rõ tên, chỗ ở của nàng. Vừa thấy nàng, tìm chàng hồi hộp như 5 năm trước đã có một lần. Chàng nhận thấy mình yêu!

Rồi một hôm thiếu nữ đến, Sang về. Song lần này người ta không thấy thiếu nữ ra về nữa!

Tại số nhà 9299 đường La-grandiere một buổi mai, Sang đến bấm chuông đưa danh-thiệp xin vào gặp ông chủ hội.

Còn sớm, chưa có khách, lon-ton đưa chàng vô. Một lát sau ông chủ đến. Lâu vẫn niềm nở ân cần chào hỏi:

— Ủa anh Sang, lâu ngày không thấy lại chơi? Hôm nay ngọ gió nác đưa đây?

Sang lúng túng...
— ... Không!...
— Vậy thì có điều gì anh cứ nói! Chỗ tôi với anh là anh em, đừng ngại!

— Tôi... tôi đến... xin ra hội!

Lâu nữa cười một cách tinh quái:

— Ra hội? được! Không khó gì; song anh nên nhớ trong tờ giao-kèo có nói: «Hội-viên nào sai lời nguyên định cưới vợ phải bồi thường cho hội 300 đồng!»

Sang cười...
— Thôi nhớ! Bây giờ tôi mới hiểu tại sao anh dám đi xe hơi Huê-ký giữa lúc này.

Nhưng được, 300 đồng tôi chịu trả, chỉ có một điều tôi yêu-cầu anh là... anh đừng kén giùm khoan cho nai thăng Ái và Hoàng biết với nhé! Chúng chể-nhạo tôi chết!

Lâu bỗng phì cười!

— Tưởng gì chứ đều do anh khời lo. Hai bác Ái và Hoàng hôm qua cũng đã đến xin ra hội và dặn tôi như anh vừa nói vậy!

DAY HỌC TỰ

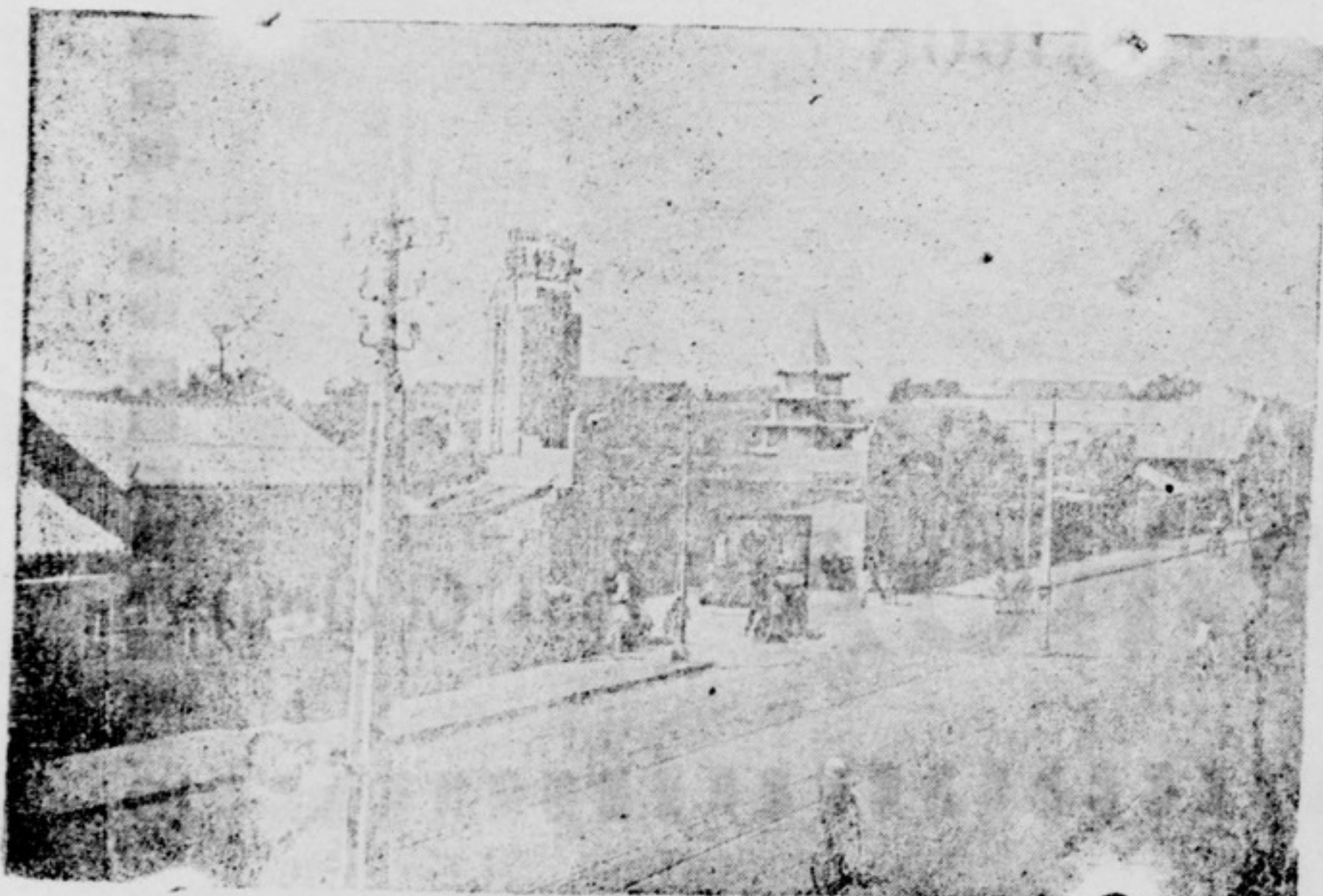
Ông Ourgaud văn khoa cử nhơn cựu giáo sư trường Trung-học Chasseloup-Laubat lãnh dạy tại biệt thự ông số 206 đường Pellerin Saigon.

(1) Học-sanh học một mình — 2) Học-sanh trường khóm nhỏ — 3) Cui chừng và chỉ về một cách châu đáo trong sự làm và học bài, những học-sanh các trường sau khi mãn giờ học; mỗi ngày từ 15 giờ đến 17 giờ; từ 17 giờ rưỡi đến 19 giờ rưỡi.



M. LUU THIEN-CHI
dit NAM-HAI
Directeur CA-é-1

M. LAO TCHIN LEACH
dit YEN-HUY
Directeur



M. Willy W. D. HAHN
Secrétaire général

MÁY NGÀY TẾT KHÔNG ĐAU VUI THÚ VÀ ĐỦ CUỘC CHƠI BẢNG

VƯỜN CHƠI ĐAI-THỂ-GIỚI

CHOLON -:- TÉLÉPHONE 30.457

MỞ CỬA LUÔN LẦN NGÀY VÀ ĐÊM

PHUNG-PÁO (KỊCH-ĐOÀN)

Diễn nhiều tuồng mới soạn. — Khởi diễn từ đêm mồng một Tết (5-2-43) đến mồng mười (14-2-43).

CÁC RAP HÁT: Triều - châu, Quảng-Đông, đều soạn rơng tuồng mới và thật hay biểu diễn.

COI KHỎI TIỀN: Hát bóng nói, kỹ-thuật, ảo-thuật, làm nhiều trò xem rất lạ mắt, xưa nay chưa từng thấy. Có di Patin v... v...

MUSIC-HALL PARAMOUNT

Ban Ca-Vũ gồm có nhiều vũ-nữ Thượng-Hải thành-sắc lưỡng toàn, do Melle MUN-LI-QUÂN cầm đầu.

Y - phục mới, màn cảnh hoạt - động mỹ-thuật, âm-nhạc du-duơng thâm-trầm, rất êm tai, khoái mắt.

Tại Bồn Vườn Chơi đáng chú ý hơn hết là 2 cuộc chưng bày:

Les belles girls de notre PARAMOUNT

1' RỒNG-LAI TIÊN-CẢNH:

Là 5 cảnh cực kỳ hoa-lệ, và cũng là nơi dễ dành cho những người biết tu-nhơn tích-dức, sau khi chết sẽ được lên đó mà hưởng sự khoái-lạc đời đời...

2' ĐỊA-NGỤC PHẬT-GIÁO

Là chỗ để dành hành-phạt những kẻ tàn ác bất-nhơn. Ngoài ra lại còn có 16 CẢNH TÂY-DU, lúc Đường-Tăng thỉnh kinh cho đến khi đắc thánh chánh-quả.

Thêm một cuộc chưng bày đặc-biệt hoàn toàn mỹ-thuật là: ĐAI-PHÔNG NGAO-SON.

Trên trăm cuộc vui lý-thú, cũng là nơi tụ-hop tể cả nam-thanh nữ-tử của bồn ngọc Viên-Đông.



KS

(Tiếp theo trang 11)

Song phần nhiều khách mua hàng phải mạo-hiêm, nếu không có gan dấn tiền trước thì không mua được hàng. Ấu cũng phó mặc cho thời - vận bên xui, như đánh chén me cầu ầu vậy!

Với những thứ hàng nhỏ, nhồi gói, găm tiện-lợi, như phần coty, crème Tho-Radia, bay thuốc Dagénan, v.v... thì dễ, cứ tiền trao cháo múc là xong.

Tuy-nhiên lúc sau này nhà cầm-quyền ra công bài - trừ nạn chợ đen thật gắt, bọn đầu cơ bị bắt khá nhiều, chúng làm ăn phải dè dặt cẩn thận hơn. Cái lệ « tiền trao cháo múc » bất tiện, vì thường bị bắt quita tang không chối cãi gì được, chúng mới dùng mẹo khác.

Vì - dụ có người cần dùng hộp phần Coty, người ta đi tìm đến hỏi thăm Ca thì cô, đến hỏi, thấy Ca làm bộ nói khó lắm, chưa biết hỏi giúp được hay không. Tuy

vậy cứ đưa tiền thầy hỏi mua giúp thử cầu may được cũng nên! Giá bao nhiêu? Hai mươi hai đồng, một hộp phần lúc trước bán chừng 2p.50 đến 4 đồng. Khách bằng lòng, đưa tiền đủ cho thầy Ca. Thầy đi tìm kiếm lấy tiền bỏ túi, không hẹn bữa nào đưa hàng cả. Nếu hẹn đúng ngày giờ, dạng có người cho lính hay thộp óc thì sao? Khách hỏi bao giờ có, thầy nói không chắc có và chưa biết ngày nào, chịu vậy thầy hỏi giúp, không thì thôi.

Thế rồi khách mua hàng một hôm đi lon ton ngoài phố, lính cô có người dúi vào tay một cái gói nhỏ, vừa bảo bên tai : của thầy Ca gửi... Khách ngạc nhiên, đi về nhà hay xet vào một tiệm ca-phe kiểm chỗ vắng vẻ ngồi, mở gói ra xem... thì quả là 1 hộp phần Coty đúng hiệu...

Lưới pháp-luật càng bủa giăng, bộ hạ của ông vua chợ đen càng sáng kiến ra trăm mưu ngàn kế để vượt thoát.

Với những thứ hàng kinh-cang như thùng xi-măng, chờ đi rất dễ bị xét bắt, song chúng cũng có mẹo để chờ cho trôi. Hễ buôn xi-măng, thì chúng có thông đồng với một đội nhà thầu khoán. Ví-dụ có người chịu mua và giao - hẹn phải chờ xi-măng vào phía Giadinh thì bọn đầu - cơ thông - đồng với một nhà thầu khoán đang cất nhà cho ai phía trong ấy, để khi rủi ro có nhà thầu-khoán nợ nhận giúp cho. Xi-măng chờ vào Gia-dinh gặp lính chặn hỏi, chúng khai chờ cho nhà thầu khoán cất nhà kia, nếu lính chịu khó vô tận sáng-chê mà hỏi nữa, thì có nhà thầu - khoán nhận phải, chờ cho va!

Khuất dạng lính rồi, chúng cứ việc chờ thẳng tới cho người khách của ông vua chợ đen.

Nếu kể cho hết những mảnh lối, các cách hoạt động của ông vua chợ đen và bộ - hạ của ông, ắt phải viết dài thêm, không chỗ đâu mà đăng cho đủ.

Nhà cầm-quyền thật đã ra công xét bắt. Song bắt được 1 tên thì lại nảy ra 10 tên, và nhờ cách tổ chức khôn-lanh chia ra nhiều từng lớp, lệ thường chỉ những tay trung-gian không mấy quan-trọng ở từng dưới bị bắt mà thôi.

Những cái đầu ở trên ăn núp sau bóng tối, vẫn trốn-

tránh được như thường. Vừa rồi mới có một tay nữ kiện-tướng ở đường Frère - Louis bị sa vào lưới pháp-luật vì đồ-bể vụ thuốc Dagénan. Song người này vô khâm thì người khác ở ngoài kế-nghiệp, còn một vụ đầu-cơ vải rất lớn-lao quan-hệ vẫn chưa đồ-bể ra.

Không làm sao tìm bắt và trừng-trị cho hết được.

Muốn trừ cái nạn « chợ đen » cho nhơn-dân, tôi thiết tưởng chỉ có một phương-pháp chánh, là :

CHẶN ĐỨT CÁI MẠCH CUNG-CẤP HÀNG-HÓA CHO « CHỢ ĐEN ».

Chợ đen lấy hàng ở đâu mà bán?

Không phải cửa ông vua chợ đen chế-tạo, cũng chỉ mua ở các hãng mà ra. Vậy chỉ chặn nghẹt những cái mạch này, thì chợ đen phải tiêu-diệt.

Những lớp hàng trước cửa chúng mua, trữ được, có khâm phá tịch-thâu lại được mở nào hay mở ấy, bằng không, thời dành cũng cho âm-hồn đi!

Nhưng từ đây trở về sau, phải kiểm cách nào ngăn-cản không cho một thứ hàng nào lọt ra tới « chợ đen » nữa.

Khó thật, nhưng không phải là không làm được.

Chỉ cần tổ-chức một đạo binh canh-sát « kinh - tế » thật hoàn toàn, để kiểm-soát gắt-gao sự phân-phát hàng ra các hãng buôn.

Về những món hàng ngoại quốc, phải kiểm-soát tận gốc, ở những hãng nhập-cảng.

Vì dụ về các thứ vải.

Những hãng nào nhập-cảng được? Mỗi tháng qua mấy kỳ? Mỗi kỳ bao nhiêu tấn?

Hễ tàu chở đến nơi là kiểm soát. Rồi chờ về hãng chánh, hãng phân-phát lại cho những tiệm buôn sĩ nào? Những tiệm buôn sĩ phát ra một cấp nữa cho những ai bán lẻ?

Nếu có người tin cậy của chánh-phủ để mắt xem chừng luôn mỗi giai - đoạn của sự phân-phát, đừng để lọt ra ngoài một cây vải nào; hay hơn nữa là dùng phương-pháp do số hàng mà phát tickets cho công-chúng đến mua, tự-nhiên chẳng còn ai dấu cất để đầu-cơ nữa được.

Đối với những món hàng sản-xuất ngay trong xứ, như đường, hộp-quét, xà-bông, v.v. chánh-phủ cũng làm vậy.

Được vậy thì chợ đen còn lấy đâu mà bán?

Đó là phương-pháp chánh! Còn những phương - pháp phụ sau đây :

1) Tăng sự trừng-trị bọn đầu-cơ lên thật nặng.

2) Hạn-chế số cuộc-chê và những tên « cò », cho lính kiểm-soát để coi chừng.

3) Treo giải thưởng lớn cho những ai điếm - chỉ bắt được chỗ trữ hàng của bọn đầu-cơ.

Jeanne L.T.

NHÀ MÁY ĐUÒNG HIỆP-HÒA

S^e DES SUCRERIES & RAFFINERIES DE L'INDOCHINE

Đường các thượng-hạng

Đường cục
Bòn Bòn



CUNG HẠ TÂN XUÂN

S. R. I. C.

HIỆP-HÒA

Xi-rô

Nước đường trong
Mật nâu rượ



VĂN PHÒNG BUỒN BÁN

11, Place Rigault de Genouilly -:- SAIGON

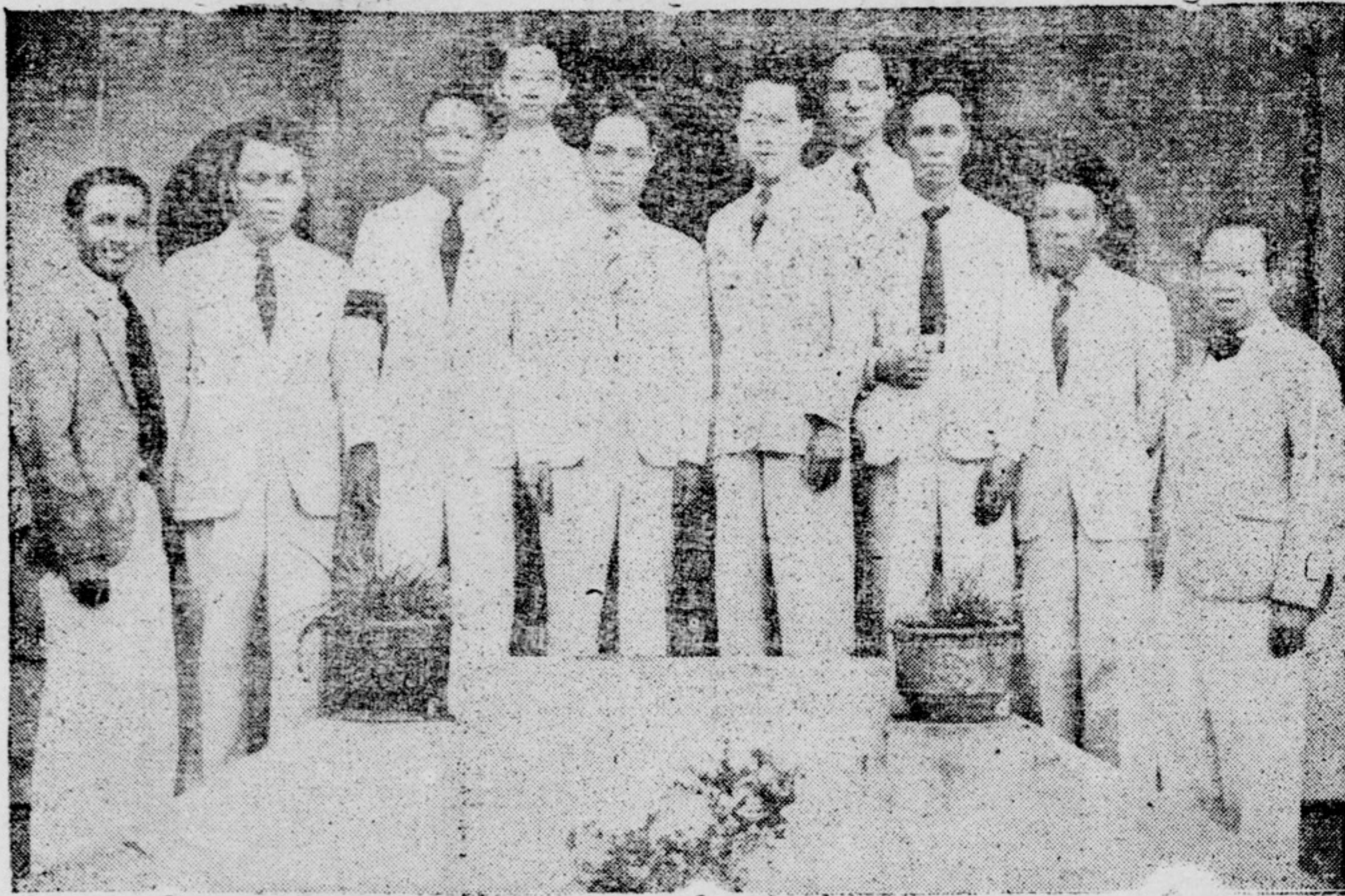


Hàng Chánh và nhà máy

TẠI HIỆP-HÒA

(hạt Cholon)

BAN TRỊ-SỰ 1943 CỦA BÌNH DÂN HỌC HỘI



Từ trái qua mặt : M. Trần văn-Đình, chủ tiệm hột-xoàn Quận-Chúa ; M. Vương-xã-Giáp, M. Nguyễn-quang-Khoát, M. Kim-Quan, M. Nguyễn-đức-Nhuận dit Bút-Trà, ông đốc-tơ Trần-văn-Chí ; MM. J.B. Đông, Chu-văn-Hai, Nghiêm-xuân-Lãng và ông Trần-văn-Hạnh chủ nhà in Tín-Đức-Thư-Xã.

Mừng Bình-Dân Học-Hội

Bình-Dân học-hội.

Rời từ tâm nhuân gọi khắp nơi.
Kẻ công người của mấy năm rồi.
Vì chung tộc đánh lui ma đói nài
Dọn đất văn-minh gieo cấy hạt
Đề vườn Hồng-Lạc trở thêm chồi

Nước non nhà phong cảnh có thêm tươi
Công đức ấy ai người không đoái tưởng.
Góp sức lại cho hội mau thành vọng
Tâm nhiệt-thành còn mong ở lượng đồng-nhân
Nhiều tay tiếng võ vang rân

THANH-PHONG

Xuân về Xuân nhân hộ năng
Rằng đã đa mang chó hàng hồ
Đem lại cho tôi nhiều cảm-hứng
Và nguồn thi-từ khúc say mơ.

Tôi nhớ chiều Xuân, có một
Hoa Xuân cợt gió là Xuân reo
Tìm tôi mấp-máy dúi rung-động
Nàng ghé tai tôi nói rõ nhiều.
Thường khi ngồi ngắm bóng
Nhìn cô trông mây giữa cánh
Vai là kẻ vai sung sướng hỏi :
Chiều nay trăng sáng yêu thơ không?

XUÂN VỀ

Rồi lại theo chân đến tận nhà
Trước đèn rừ rừ chuyện năm
Hình em anh họa trên trang
Đầy vẽ thanh tân rất non nà.
Ta muốn yêu nhau thế mãi
Nhưng vì công việc chẳng rời
Không giờ thơ thẩn cùng em
Cần phải lo toan sự - nghiệp
ngoài,

Thấy nói đang vui đôi sắc râu
Chữ tài chữ hạnh ghét chỉ
Chợ đời được mấy ai thì-sĩ
Miệng nói, tay chào, chân
bước mau.

Dẫn lòng em sẽ tạm chia
Ta để cho mình dạo đó đây
Lúc ở non bông khi ngõ hạnh
Chiều chiều quạt gió sớm xe
mây.
Rồi đến Xuân nay nhớ bạn
Mượn hồn non nước gợi tin
Về đây đem vạn nguồn thơ
Tình đã đi đôi chó lờ làng.
HOÀNG-NHU



Các bạn đọc tìm giải bốn câu tục ngữ của ta trong hình vẽ trên đây, mỗi câu tục ngữ đều có chữ «M» đứng đầu câu đúng kỷ-niệm năm Quý-Mùi.

CHUYỆN VUI

Đàn bà có râu !

Đàn bà mà có râu ria xồm xoàm như Trương-Phi, là một quái-tượng về sanh-lý, rất ít khi có sự lạ ấy, nên cô ợ-chúng hiểu-ký rất ưa xem. Tại Hội-chợ ở tỉnh G... có người mướn gian-hàng chứa vật lạ ấy cho người ta vào xem để lấy tiền. Công-chúng kéo nhau vào xem người đàn bà có râu đóng nướm nướp.

Công-chúng đứng quanh xem đã đời, rồi có một đứa nhỏ cầm rổ đi xin tiền. Ai cũng cho ra năm ba cái, một vài đồng cả. Thấy đứa nhỏ dễ thương, một khán-giá cho tiền rồi vuốt ve đầu nó và hỏi :

- Người đàn bà có râu đó là má em phải không ?
- Dạ bẩm không, đó là ba của em chó !

Túng tiền....

Tám Tổ thọc tay vào túi quần, miệng ngậm điều thuốc tàn tất đã lâu, đi lững thững ở đường Bonard, mặt buồn xo và chán ngán. Túi trống rỗng cả tuần nay không có một đồng xu, thêm cả-phé như chết.

Bỗng đi ngang trước nhà hàng «Xây-cà-nai», thấy một người khách sang ngồi uống rượu. Tám Tổ bước lại gần, cất nón chào và hỏi :

— Chào ông, chẳng dám nào... ông cho tôi mượn đờ 5 đồng bạc vì dạo này túng quá...

Khách lộ mắt nhìn :

— Xin lỗi thầy, tôi có quen với thầy hồi nào đâu !

— Chính vậy, chính không quen tôi mới hỏi. Vì những người quen biết họ đã chạy mặt tôi rồi !

TRANH XẢ - HỘI

(TIẾP THEO TRƯƠNG 2)

Câu hát nào nồng của người lão phụ hát ở dưới thêm kia chẳng những nhắc cho khách hạc hơ nhớ lại khoản đời phong - trần của đôi vợ chồng cùng khổ mà cũng là nhắc luôn cho người đời sau là chúng ta nhớ đến cái nghĩa «gian lao phấn-dấu, kiên quyết tự-tri» là như thế nào !

Nổi tôi cái năm Dê, sao sao người ta cũng nhớ tới cái chủ-nghĩa hi-sinh. vì trong lễ tam-sinh để tế Trời, cầu phước cho nhơn - dân, các vị vua ở Á-Đông vẫn phải dùng đến nó.

Chủ-nghĩa hi-sinh ! Đời còn chủ-nghĩa nào cao quí hơn nữa !

Từ trong phạm - vi gia-tộc, ra đến phạm - vi quốc-tộc, có chỗ nào mà người ta không tôn sùng cái chủ-nghĩa ấy. Kể làm cha mẹ mà không biết vì phúc lợi con cái mà hi-sinh thì con cái phải nguy ; kể làm vợ chồng mà không biết vì phúc lợi gia-đình mà hi-sinh thì gia - đình phải đổ. Cho đến cảnh tượng-sĩ đem thân ra ngoài mặt trận, dám si-dân ở lại hậu - phương, hay những kẻ nằm then máy ở chốn miếu đường mà không biết hi-sinh, thì quốc-gia phải tiêu-diệt.

Hi-sinh ! To lớn thay chủ-nghĩa ấy !

Hi-sinh ! Quan-hệ thay chủ-nghĩa ấy !

Vậy chúng ta há không nên nhân cái năm Dê này mà học cho thuộc hai chữ hi-sinh ấy sao ?

Từ trong năm Dê, nhân cái tên Dê, mà ta có thể tìm thấy cái gương sáng trình trung, cái gan vàng nhân nại, của cô-nhơn và cái huy hiệu hi-sinh của nhơn-loại, thì cái năm Dê há không là triển-chứng tốt cho ta ?

Hướng nửa thời buổi bây giờ là thời buổi chiến-tranh, khắp mặt trái đất đâu đâu cũng nằm trong vòng khói lửa, thì những cái đức tính trung-nghĩa, nhân nại, hi-sinh ấy lại càng cần thiết cho chúng ta lắm.

Đó, cái năm Dê nó khuyên chúng ta như vậy đó.
NHU-HOA

Mừng Xuân Quý-Mùi

Bóng Ngựa qua rồi, lại vó Dê
Ô kia ! Xuân đã đến rồi tề.
Trống kèn rộn rịp trời oanh-yến.
Vóc gấm chùng bày đất cỏ hươ.
Rượu tình thơ say Xuân mấy độ ?
Súng chen pháo nổ tết tư bề,
Ơn trời tuổi tác lần lên mãi
Vui thú thanh nhàn thú hã hồ.

TÔ-VĂN-LUÂN
(Garage Đồng-dương)

JANVIER			FÉVRIER			MARS			AVRIL			MAI			JUIN		
TH. MƯỜI MỘT (thiếu)			THÁNG CHẬP (dủ)			THÁNG GIÊNG (thiếu)			THÁNG HAI (dủ)			THÁNG BA (thiếu)			THÁNG TƯ (dủ)		
Ngày Tuần	TUẦN	Ngày Annam	Ngày Tuần	TUẦN	Ngày Annam	Ngày Tuần	TUẦN	Ngày Annam	Ngày Tuần	TUẦN	Ngày Annam	Ngày Tuần	TUẦN	Ngày Annam	Ngày Tuần	TUẦN	Ngày Annam
1	Thứ sáu	25	1	Thứ hai	27	1	Thứ hai	25	1	Thứ năm	27	1	Thứ bảy	27	1	Thứ ba	29
2	« bảy	26	2	« ba	28	2	» ba	26	2	» sáu	28	2	Chúa nhật	28	2	« tư	30
3	Chúa nhật	27	3	» tư	29	3	» tư	27	3	» bảy	29	3	Thứ hai	29	3	Assension	1
4	Thứ hai	28	4	« năm	30	4	» năm	28	4	Chúa nhật	30	4	» ba	1	4	« sáu	2
5	« ba	29	5	TẾT	1	5	» sáu	29	5	Thứ hai	1	5	» tư	2	5	« bảy	3
6	« tư	1	6	—	2	6	» bảy	1	6	» ba	2	6	« năm	3	6	Chúa nhật	4
7	« năm	2	7	—	3	7	Chúa Nhật	2	7	» tư	3	7	» sáu	4	7	Thứ hai	5
8	« sáu	3	8	Thứ hai	4	8	Thứ hai	3	8	» năm	4	8	» bảy	5	8	« ba	6
9	« bảy	4	9	« ba	5	9	» ba	4	9	» sáu	5	9	Jeanned'Arc	6	9	« tư	7
10	Chúa nhật	5	10	« tư	6	10	» tư	5	10	» bảy	6	10	Thứ hai	7	10	« năm	8
11	Thứ hai	6	11	« năm	7	11	» năm	6	11	Chúa nhật	7	11	« ba	8	11	« sáu	9
12	« ba	7	12	« sáu	8	12	» sáu	7	12	Thứ hai	8	12	« tư	9	12	« bảy	10
13	« tư	8	13	« bảy	9	13	» bảy	8	13	» ba	9	13	« năm	10	13	Pentecôte	11
14	« năm	9	14	Chúa nhật	10	14	Chúa nhật	9	14	» tư	10	14	« sáu	11	14	Thứ hai	12
15	« sáu	10	15	Thứ hai	11	15	Thứ hai	10	15	» năm	11	15	« bảy	12	15	« ba	13
16	« bảy	11	16	« ba	12	16	» ba	11	16	» sáu	12	16	Chúa nhật	13	16	» tư	14
17	Chúa nhật	12	17	« tư	13	17	» tư	12	17	» bảy	13	17	Thứ hai	14	17	» năm	15
18	Thứ hai	13	18	« năm	14	18	» năm	13	18	Chúa nhật	14	18	« ba	15	18	» sáu	16
19	« ba	14	19	« sáu	15	19	» sáu	14	19	Thứ hai	15	19	« tư	16	19	» bảy	17
20	« tư	15	20	« bảy	16	20	» bảy	15	20	» ba	16	20	« năm	17	20	Chúa nhật	18
21	« năm	16	21	Chúa nhật	17	21	Chúa nhật	16	21	» tư	17	21	« sáu	18	21	Thứ hai	19
22	« sáu	17	22	Thứ hai	18	22	Thứ hai	17	22	» năm	18	22	« bảy	19	22	« ba	20
23	« bảy	18	23	» ba	19	23	» ba	18	23	« sáu	19	23	Chúa nhật	20	23	« tư	21
24	Chúa nhật	19	24	« tư	20	24	» tư	19	24	« bảy	20	24	Thứ hai	21	24	« năm	22
25	Thứ hai	20	25	« năm	21	25	» năm	20	25	Pâques	21	25	« ba	22	25	« sáu	23
26	« ba	21	26	« sáu	22	26	» sáu	21	26	Thứ hai	22	26	« tư	23	26	» bảy	24
27	« tư	22	27	« bảy	23	27	» bảy	22	27	» ba	23	27	« năm	24	27	Chúa nhật	25
28	« năm	23	28	Chúa nhật	24	28	Chúa nhật	23	28	» tư	24	28	« sáu	25	28	Thứ hai	26
29	« sáu	24	29	Hãy đọc và	25	29	Thứ hai	24	29	» năm	25	29	« bảy	26	29	» ba	27
30	« bảy	25	30	BÁO "SAIGON"	26	30	» ba	25	30	» sáu	26	30	Chúa nhật	27	30	» tư	28
31	Chúa nhật	26			27	31	» tư	26			27	31	Thứ hai	28			

1943

NĂM QUÍ-MÙI

1943

JUILLET			AOÛT			SEPTEMBR			OCTOBRE			NOVEMBRE			DECEMBRE		
TH. NĂM (thiếu)			THÁNG BẢY (thiếu)			THÁNG TÁM (dủ)			THÁNG CHÍN (thiếu)			THÁNG MƯỜI (dủ)			TH. MƯỜI MỘT (thiếu)		
Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	
1	Thứ năm	29	1	Chúa nhật	1	1	Thứ tư	3	1	Thứ sáu	3	1	Toussaint	5	1	Thứ tư	5
2	« sáu	1	2	Thứ hai	2	2	» năm	4	2	» bảy	4	2	Thứ ba	6	2	« năm	6
3	« bảy	2	3	« ba	3	3	» sáu	5	3	Chúa nhật	5	3	» tư	7	3	« sáu	7
4	Chúa nhật	3	4	» tư	4	4	» bảy	6	4	Thứ hai	6	4	« năm	8	4	« bảy	8
5	Thứ hai	4	5	« năm	5	5	Chúa nhật	7	5	» ba	7	5	» sáu	9	5	Chúa nhật	9
6	« ba	5	6	« sáu	6	6	Thứ hai	8	6	» tư	8	6	» bảy	10	6	Thứ hai	10
7	« tư	6	7	« bảy	7	7	» ba	9	7	» năm	9	7	Chúa nhật	11	7	« ba	11
8	« năm	7	8	Chúa nhật	8	8	» tư	10	8	» sáu	10	8	Thứ hai	12	8	« tư	12
9	« sáu	8	9	Thứ hai	9	9	» năm	11	9	» bảy	11	9	« ba	13	9	« năm	13
10	« bảy	9	10	« ba	10	10	» sáu	12	10	Chúa nhật	12	10	« tư	14	10	« sáu	14
11	Chúa nhật	10	11	« tư	11	11	» bảy	13	11	Thứ hai	13	11	« năm	15	11	« bảy	15
12	Thứ hai	11	12	« năm	12	12	Chúa nhật	14	12	» ba	14	12	« sáu	16	12	Chúa nhật	16
13	« ba	12	13	« sáu	13	13	Thứ hai	15	13	» tư	15	13	« bảy	17	13	Thứ hai	17
14	F. National	13	14	« bảy	14	14	» ba	16	14	» năm	16	14	Chúa nhật	18	14	« ba	18
15	« năm	14	15	Assomption	15	15	» tư	17	15	» sáu	17	15	Thứ hai	19	15	» tư	19
16	« sáu	15	16	Thứ hai	16	16	» năm	18	16	» bảy	18	16	« ba	20	16	» năm	20
17	« bảy	16	17	» ba	17	17	» sáu	19	17	Chúa nhật	19	17	« tư	21	17	» sáu	21
18	Chúa nhật	17	18	« tư	18	18	» bảy	20	18	Thứ hai	20	18	« năm	22	18	» bảy	22
19	Thứ hai	18	19	« năm	19	19	Chúa nhật	21	19	» ba	21	19	« sáu	23	19	Chúa nhật	23
20	« ba	19	20	« sáu	20	20	Thứ hai	22	20	» tư	22	20	« bảy	24	20	Thứ hai	24
21	« tư	20	21	« bảy	21	21	» ba	23	21	» năm	23	21	Chúa nhật	25	21	« ba	25
22	« năm	21	22	Chúa nhật	22	22	» tư	24	22	« sáu	24	22	Thứ hai	26	22	« tư	26
23	« sáu	22	23	Thứ hai	23	23	» năm	25	23	« bảy	25	23	« ba	27	23	« năm	27
24	« bảy	23	24	« ba	24	24	» sáu	26	24	Chúa nhật	26	24	« tư	28	24	« sáu	28
25	Chúa nhật	24	25	« tư	25	25	» bảy	27	25	Thứ hai	27	25	« năm	29	25	Noel	29
26	Thứ hai	25	26	« năm	26	26	Chúa nhật	28	26	» ba	28	26	« sáu	30	26	Chúa nhật	1
27	« ba	26	27	« sáu	27	27	Thứ hai	29	27	» tư	29	27	« bảy	1	27	Thứ hai	2
28	« tư	27	28	« bảy	28	28	» ba	30	28	» năm	1	28	Chúa nhật	2	28	» ba	3
29	« năm	28	29	Chúa nhật	29	29	» tư	1	29	» sáu	2	29	Thứ hai	3	29	» tư	4
30	« sáu	29	30	Thứ hai	1	30	» năm	2	30	Thứ bảy	3	30	« ba	4	30	» năm	5
31	« bảy	30	31	» ba	2				31	Chúa nhật	4				31	« sáu	6